

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN NGỌC TÂN

**KIỂM SÁT ĐIỀU TRA CÁC TỘI XÂM PHẠM  
AN NINH QUỐC GIA THEO PHÁP LUẬT  
TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM**

*Chuyên ngành* : Luật hình sự và tố tụng hình sự  
*Mã số* : 60.38.01.04

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**Người hướng dẫn khoa học: TS Nguyễn Văn Hiến**

**HÀ NỘI, 2017**

## LỜI CAM ĐOAN

*Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các số liệu trích dẫn trong luận văn đảm bảo độ tin cậy, chính xác và trung thực. Những kết luận khoa học của luận văn chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.*

**Tác giả Luận văn**

**Nguyễn Ngọc Tân**

## MỤC LỤC

	Trang
<b>MỞ ĐẦU</b>	1
<b>Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA CÁC TỘI XÂM PHẠM AN NINH QUỐC GIA</b>	7
1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của hoạt động kiểm sát điều tra các tội xâm phạm an ninh quốc gia	7
1.2. Nội dung hoạt động kiểm sát điều tra các tội xâm phạm an ninh quốc gia theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam	17
1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kiểm sát điều tra các tội xâm phạm an ninh quốc gia	23
<b>Chương 2: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG KIỂM SÁT ĐIỀU TRA CÁC TỘI XÂM PHẠM AN NINH QUỐC GIA CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN</b>	27
2.1. Thực trạng tổ chức bộ máy của Viện Kiểm sát nhân dân và Cơ quan an ninh điều tra để thực hiện nhiệm vụ điều tra và kiểm sát điều tra các tội xâm phạm an ninh quốc gia	27
2.2. Tổng quan tình hình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia trên phạm vi cả nước giai đoạn 2010 - 2015	29
2.3. Thực trạng hoạt động kiểm sát điều tra các tội xâm phạm an ninh quốc gia	34
<b>Chương 3: DỰ BÁO VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG KIỂM SÁT ĐIỀU TRA CÁC TỘI XÂM PHẠM AN NINH QUỐC GIA CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN</b>	54
3.1. Dự báo về hoạt động của các thế lực thù địch, những thuận lợi và khó khăn trong hoạt động kiểm sát điều tra các tội xâm phạm an ninh quốc gia	54
3.2. Giải pháp bảo đảm chất lượng kiểm sát điều tra các tội xâm phạm an ninh quốc gia của Viện Kiểm sát nhân dân ở Việt Nam	57
<b>KẾT LUẬN</b>	77
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	79

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ANQG	:	An ninh quốc gia
ANĐT	:	An ninh điều tra
BLHS	:	Bộ luật Hình sự
BLTTHS	:	Bộ luật Tố tụng hình sự
CQĐT	:	Cơ quan điều tra
KSĐT	:	Kiểm sát điều tra
KSV	:	Kiểm sát viên
KTVA	:	Khởi tố vụ án
TTHS	:	Tố tụng hình sự
VKS	:	Viện Kiểm sát
VKSND	:	Viện Kiểm sát nhân dân
XHCN	:	Xã hội chủ nghĩa

## DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

2.1. Số vụ án, bị can phạm tội xâm phạm an ninh quốc gia Cơ quan An ninh điều tra khởi tố, điều tra từ năm 2010 đến 2015 .....	29
2.2. Số vụ án, bị can phạm tội xâm phạm an ninh quốc gia Viện kiểm sát nhân dân thụ lý kiểm sát điều tra từ năm 2010 đến năm 2015 .....	30

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Hoạt động điều tra là sự khởi đầu của một quá trình tiến hành TTHS, nhằm đảm bảo mọi hành vi phạm tội đều được phát hiện kịp thời, xử lý công minh theo đúng pháp luật, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, nhà nước và các chủ thể khác trong xã hội. Theo quy định của pháp luật, hoạt động điều tra luôn được thực hiện với sự kiểm sát chặt chẽ của Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) - cơ quan được pháp luật trao quyền thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp. Hoạt động kiểm sát điều tra (KSĐT) không chỉ nhằm xử lý kịp thời, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội mà còn có vai trò hết sức quan trọng là đảm bảo cho chính hoạt động điều tra phải tuân thủ theo những thủ tục, trình tự chặt chẽ, đúng đắn do pháp luật quy định. Do vậy, chất lượng hoạt động kiểm sát điều tra có ý nghĩa quan trọng trong việc giúp CQĐT thực hiện điều tra đúng hướng, việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can, kết luận sự kiện phạm tội đảm bảo khách quan, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và mọi hành vi phạm tội được xử lý kịp thời, chính xác. Chỉ khi kết quả điều tra đạt tính trung thực, khách quan thì việc truy tố, xét xử mới bảo đảm đúng pháp luật, quyền con người, quyền lợi ích hợp pháp của các chủ thể trong xã hội mới thực sự được bảo vệ trước pháp luật, kết quả này không thể thiếu trong hoạt động kiểm sát điều tra.

Trong những năm vừa qua, tình hình an ninh chính trị ở Việt Nam được giữ vững, song vẫn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất ổn định. Tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia (ANQG) ngày càng diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch và các tổ chức, đảng phái phản động đang chống phá ta từ nhiều hướng, với phương thức và thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt. Chúng tiếp tục thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, lợi dụng các vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền”, “tôn giáo”, “dân tộc”, “tự do bày tỏ chính kiến”, để chống phá nước ta. Được sự hậu thuẫn của một số tổ chức, đảng phái phản động ở nước ngoài, các thế lực thù địch đang tăng cường các hoạt động tuyên truyền xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước; kích động chống đối, gây chia rẽ khối đoàn kết nhân dân, làm mất ổn định về an ninh chính trị, chúng còn tạo cơ can thiệp hoặc lợi dụng quan hệ kinh tế, thương mại, đầu

tư, ngoại giao gây sức ép can thiệp vào nội bộ của Việt Nam, gây mất trật tự an toàn xã hội ở Việt Nam. Tính chất, thủ đoạn tội phạm ngày càng tinh vi. Đối tượng phạm tội ngày một đa dạng, không chỉ có các đối tượng bất mãn với chế độ, cơ hội chính trị mà còn cả một số tri thức, đảng viên, thậm chí là những cán bộ công tác trong các cơ quan của Đảng, bộ máy Nhà nước.

Trước thực trạng này, VKSND, với chức năng kiểm sát điều tra đối với các tội xâm phạm ANQG đã có nhiều cố gắng cùng với các ngành chức năng ngăn chặn và đẩy lùi âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; giữ vững, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tạo môi trường xã hội thuận lợi cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế xã hội và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế. Tuy nhiên, bên cạnh thành tựu đó vẫn còn bộc lộ một số hạn chế như: tình hình an ninh chính trị ở một số địa bàn trọng điểm như: Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, Tây Bắc và Nam Trung Bộ vẫn còn diễn biến phức tạp; công tác kiểm sát việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm chưa được thực hiện đầy đủ, tỷ lệ án đình chỉ, tạm đình chỉ điều tra và trả hồ sơ điều tra bổ sung vẫn còn cao; việc vận dụng quan điểm của Đảng và áp dụng pháp luật trong quá trình xử lý các tội xâm phạm ANQG còn máy móc, cứng nhắc; còn nhiều bất cập giữa yêu cầu nhiệm vụ chính trị, đối ngoại và công tác nghiệp vụ. Công tác phát hiện và kiến nghị khắc phục vi phạm của Cơ quan điều tra (CQĐT) chưa được chú trọng thực hiện... Vì vậy, việc nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn trong hoạt động KSĐT đối với các tội xâm phạm ANQG có ý nghĩa quan trọng, góp phần khắc phục những hạn chế và nâng cao vai trò của VKSND trong hoạt động đấu tranh phòng, chống các tội xâm phạm ANQG trong giai đoạn hiện nay.

Cùng với những tồn tại trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và tình hình các tội xâm phạm ANQG ngày càng diễn biến phức tạp, trước yêu cầu hội nhập quốc tế và xu hướng toàn cầu hóa cũng như góp phần đẩy mạnh công cuộc cải cách tư pháp hiện nay đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tập trung nghiên cứu một cách toàn diện cả trên phương diện lý luận và thực tiễn về hoạt động KSĐT đối với các tội xâm phạm ANQG.

Từ những lý do trên, tác giả chọn đề tài ***“Kiểm sát điều tra các tội xâm phạm an ninh quốc gia theo pháp luật Tố tụng hình sự Việt Nam”*** để nghiên cứu làm luận văn thạc sĩ.

## 2. Tình hình nghiên cứu đề tài

KSĐT các tội phạm xâm phạm ANQG là một mặt hoạt động rất quan trọng của VKSND, đã có nhiều nhà khoa học quan tâm, nghiên cứu vấn đề này ở các khía cạnh khác nhau, cụ thể là:

- Sách chuyên khảo gồm: cuốn *“Thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra”*, 2005 của TS. Lê Hữu Thê (chủ biên); cuốn *“Sổ tay Kiểm sát viên hình sự”* tập 1 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, năm 2006.

- Các đề tài khoa học: *“Những vấn đề lý luận về quyền công tố và thực hành quyền công tố ở Việt Nam từ năm 1945 đến nay”* của VKSND tối cao, đề tài khoa học cấp Bộ năm 1999; *“Mối quan hệ phối hợp giữa Cơ quan An ninh điều tra và Viện Kiểm sát nhân dân trong việc giải quyết các vụ án hình sự”* (Chuyên đề nghiệp vụ năm 2008); *“Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc đổi mới tổ chức và hoạt động của VKSNDTC đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp”* năm 2013 của tác giả Đặng Văn Khanh (Đề tài khoa học cấp Bộ);

- Các luận án Tiến sỹ, luận văn Thạc sỹ Luật học: Luận án *“Đấu tranh phòng, chống các hành vi đặc biệt nguy hiểm xâm phạm ANQG với việc thực hiện các chức năng của Nhà nước trong điều kiện đổi mới ở nước ta hiện nay”* của Dương Thanh Biểu, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh năm 1996; luận án *“Các tội xâm phạm ANQG trong luật hình sự Việt Nam”* của Bạch Thành Định, Đại học Luật Hà Nội năm 2001; luận án *“Quyền công tố ở Việt Nam”* của Lê Thị Tuyết Hoa, Viện Nhà nước và pháp luật năm 2003; *“Áp dụng pháp luật trong thực hành quyền công tố ở giai đoạn điều tra của Viện kiểm sát nhân dân ở Việt Nam”* của Trịnh Duy Tám, Học viện Chính trị hành chính quốc gia Hồ Chí Minh năm 2013.

- Các bài viết liên quan đến đề tài như: *“Về chức năng và nhiệm vụ của Viện Kiểm sát Nhân dân trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự”*, của Phạm Hồng Quân, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Luật học 28/2012, (Tr.186-198); *“Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và mối quan hệ giữa Viện kiểm sát với Cơ quan điều tra trong điều kiện cải cách tư pháp”* của Nguyễn Tiến Sơn, Tạp chí Khoa học kiểm sát, số 1/2014 (Tr.53-57); *“Bàn về thẩm quyền tiến hành một số hoạt động điều tra của VKS, của KSV khi thực hành quyền công tố kiểm sát điều tra các vụ án hình sự”*, của Lương Hải Yên, Tạp chí Khoa học kiểm sát, số 4/2014, (Tr.33-36); *“Những dấu*



*mốc quan trọng trong hình thành và phát triển chế định thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án hình sự” của Nguyễn Thị Nga, Tạp chí Kiểm sát, số 6/2016 (Tr.26-31); “Thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự của Viện kiểm sát” của TS. Hoàng Thị Minh Sơn, Tạp chí Luật học số 01/2004; “Nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp góp phần đẩy mạnh cải cách tư pháp” của tác giả Hà Mạnh Trí, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 01/2003; “Hoạt động tư pháp và kiểm sát các hoạt động tư pháp” của tác giả Nguyễn Tất Viễn, Kỷ yếu đề tài cấp Bộ “Những giải pháp nâng cao thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp”, VKSNDTC, H.2002 – 2003; “Một số vấn đề về hoạt động tư pháp và kiểm sát hoạt động tư pháp ở nước ta hiện nay” của tác giả Trần Văn Độ (Kỷ yếu đề tài cấp Bộ “Những giải pháp nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp”, VKSNDTC, H.2003); “Những vấn đề lý luận về bảo vệ bằng pháp luật hình sự trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền” của tác giả Lê Cẩm, Tạp chí Tòa án số 7/2007 (Tr.2-9); “Về dấu hiệu định tội của một số tội xâm phạm ANQG trong Bộ luật hình sự hiện hành” của tác giả Nguyễn Anh Tuấn, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 20/2014 (Tr.74-79).*

Qua tổng hợp ban đầu, các công trình khoa học trên đã nghiên cứu ở những nội hàm chưa đầy đủ cả về mặt lý luận và thực tiễn của vấn đề KSĐT các tội xâm phạm ANQG theo luật TTHS Việt Nam. Tuy nhiên, chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu một cách hệ thống và toàn diện cả về phương diện lý luận và thực tiễn hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG theo luật TTHS Việt Nam ở phạm vi một luận văn thạc sĩ luật học.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích**

Trên cơ sở làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận và thực tiễn về hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG, luận văn đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm bảo đảm hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND được đúng pháp luật.

#### **3.2. Nhiệm vụ**

- Làm rõ khái niệm, đặc điểm, nội dung, vai trò của hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG.

- Đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG trên các bình diện: những kết quả đạt được và những hạn chế thiếu sót, từ đó rút ra nguyên nhân kết quả và hạn chế.

- Trên cơ sở quan điểm của Đảng và Nhà nước về đổi mới tổ chức và hoạt động của VKSND; về đấu tranh phòng, chống các tội xâm phạm ANQG để đề xuất một số giải pháp, nhằm bảo đảm hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND được đúng pháp luật.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

**4.1. Đối tượng nghiên cứu:** Những vấn đề lý luận và thực tiễn KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND ở Việt Nam.

**4.2. Phạm vi nghiên cứu:** Hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND (cấp tỉnh và cấp Trung ương) thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan An ninh điều tra (ANĐT) trong Công an nhân dân theo quy định tại Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự năm 2004 và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003. Thời gian và số liệu nghiên cứu trong 6 năm (2010-2016), trên phạm vi toàn quốc.

- Công tác hoạt động KSĐT của Viện kiểm sát quân sự không thuộc phạm vi nghiên cứu của đề tài này.

#### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

**5.1. Phương pháp luận:** Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật; các quan điểm của Đảng và Nhà nước về cải cách tư pháp, về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, về đấu tranh phòng chống các tội xâm phạm ANQG ở Việt Nam hiện nay.

**5.2. Phương pháp nghiên cứu:** Trên cơ sở vận dụng phép biện chứng của triết học Mác-Lênin làm phương pháp luận nghiên cứu, tác giả sử dụng một số phương pháp nghiên cứu như: Phân tích, tổng hợp, quy nạp, diễn giải, lịch sử, thống kê, so sánh, dự báo để làm sáng tỏ những vấn đề thuộc đối tượng nghiên cứu.

#### **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

- Góp phần hoàn thiện cơ sở lý luận và thực tiễn của hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG.

- Các giải pháp mà luận văn đề xuất góp phần bảo đảm hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG.

- Luận văn có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu, giảng dạy, học tập trong các cơ sở đào tạo ngành luật và những người đang công tác trong lĩnh vực có liên quan và cho tất cả những ai quan tâm đến vấn đề này.

### **7. Cơ cấu của luận văn**

- Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận văn gồm có 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về kiểm sát điều tra các tội xâm phạm an ninh quốc gia.

Chương 2: Thực trạng hoạt động kiểm sát điều tra các tội xâm phạm an ninh quốc gia của Viện Kiểm sát nhân dân.

Chương 3: Dự báo và giải pháp bảo đảm hoạt động kiểm sát điều tra các tội xâm phạm an ninh quốc gia của Viện Kiểm sát nhân dân.

**Chương 1**  
**NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ**  
**KIỂM SÁT ĐIỀU TRA CÁC TỘI XÂM PHẠM AN NINH QUỐC GIA**

**1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của hoạt động kiểm sát điều tra các tội xâm phạm an ninh quốc gia**

***1.1.1. Khái niệm hoạt động kiểm sát điều tra các tội xâm phạm an ninh quốc gia***

Để làm rõ khái niệm hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG trước hết cần luận giải một số khái niệm, phạm trù liên quan đến vấn đề này.

***\* Khái niệm các tội xâm phạm ANQG***

Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 1999 đã quy định: Tội phạm là những hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong BLHS, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hoá, quốc phòng, an ninh..., xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật XHCN [39]. Theo đó, BLHS quy định các hành vi nguy hiểm cho xã hội bị coi là tội phạm trong 276 điều luật thuộc “Phần các tội phạm”, từ Điều 78 đến Điều 344 và chia thành 14 chương khác nhau (từ Chương XI đến Chương XXIV), trong đó Chương XI quy định về các tội xâm phạm ANQG.

Các tội phạm xâm phạm ANQG được quy định tại Chương XI BLHS 1999 gồm 15 điều, trong đó 14 điều quy định về các tội phạm cụ thể xâm phạm ANQG và 01 điều quy định về hình phạt bổ sung. Bao gồm: Điều 78.Tội phản bội Tổ quốc; Điều 79.Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân; Điều 80.Tội gián điệp; Điều 81.Tội xâm phạm an ninh lãnh thổ; Điều 82.Tội bạo loạn; Điều 83.Tội hoạt động phi; Điều 84.Tội khủng bố(Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS được Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19/6/2009 sửa đổi thành Tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân); Điều 85.Tội phá hoại cơ sở vật chất, kỹ thuật của nước CHXHCN Việt Nam; Điều 86.Tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội; Điều 87.Tội phá hoại chính sách đoàn kết; Điều 88.Tội tuyên truyền chống Nhà nước CHXHCN Việt Nam; Điều 89.Tội phá rối an ninh;

Điều 90. Tội chống phá trại giam; Điều 91. Tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân.

Trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành về “hoạt động xâm phạm”, có thể định nghĩa các tội xâm phạm ANQG như sau:

*Các tội xâm phạm ANQG là những hành vi đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, an ninh, quốc phòng, đối ngoại, độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm mục đích chống chính quyền nhân dân.*

Các tội xâm phạm ANQG có các dấu hiệu pháp lý sau:

- *Khách thể*: Là những quan hệ xã hội thuộc lĩnh vực ANQG như: chế độ chính trị, kinh tế, nền văn hóa, an ninh, quốc phòng, đối ngoại, độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, sự tồn tại và vững mạnh của chính quyền nhân dân. Đây là những quan hệ xã hội có tầm quan trọng đặc biệt, bảo đảm cho sự tồn tại và phát triển của các quan hệ xã hội khác.

- *Mặt khách quan*: Được biểu hiện ở những hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các khách thể nêu trên. Các tội xâm phạm ANQG là những tội đặc biệt nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cao cho xã hội nên hầu hết đều có cấu thành hình thức. Hậu quả của hành vi phạm tội không phải là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội phạm. Tội phạm được coi là hoàn thành từ thời điểm thực hiện hành vi phạm tội.

- *Chủ thể*: Có thể là công dân Việt Nam, người nước ngoài hoặc người không có quốc tịch, đạt độ tuổi nhất định theo quy định của pháp luật và có năng lực trách nhiệm hình sự.

- *Mặt chủ quan*:

+ Lỗi của người thực hiện hành vi phạm tội xâm phạm ANQG được biểu hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp. Mặc dù người phạm tội nhận thức rõ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi là xâm hại độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, xâm phạm chế độ kinh tế, chính trị, nền văn hóa, an ninh, quốc phòng, thấy trước được hành vi đó có thể làm suy yếu hoặc lật đổ chính quyền nhân dân nhưng vẫn mong muốn thực hiện.

+ Mục đích: Chống lại hoặc làm suy yếu chính quyền nhân dân là dấu hiệu pháp lý bắt buộc. Đây là dấu hiệu để phân biệt giữa các tội xâm phạm ANQG với các tội phạm khác có dấu hiệu về mặt khách quan tương tự.

**\* *Khái niệm kiểm sát điều tra các vụ án hình sự***

Theo Từ điển Tiếng Việt của Viện ngôn ngữ học xuất bản năm 2010, thì “kiểm sát” có nghĩa là kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của Nhà nước [69, tr573]; theo Từ điển Bách khoa Việt Nam xuất bản năm 2011, thì “kiểm sát” là hoạt động của VKSND nhằm kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật của các cơ quan nhà nước [23, tr857].

Như vậy, khái niệm kiểm sát theo nghĩa thông thường gồm hai hoạt động là kiểm tra và giám sát. Hoạt động giám sát là hoạt động theo dõi các hoạt động của đối tượng bị giám sát và khi cần thiết thì sử dụng các biện pháp tác động phù hợp để yêu cầu người, cơ quan bị giám sát có hành vi vi phạm pháp luật sửa chữa vi phạm đó. Hoạt động kiểm tra là hoạt động xem xét, đánh giá hoạt động của người, cơ quan bị kiểm tra.

Theo quy định tại Điều 107 Hiến pháp 2013, và Điều 1 Luật tổ chức VKSND năm 2014 thì VKSND là một trong các cơ quan tiến hành TTHS, được Nhà nước giao cho thực hiện chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) thì chủ thể thực hiện hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra là CQĐT và cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra (như Bộ đội biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm và một số cơ quan khác trong lực lượng Cảnh sát nhân dân và lực lượng An ninh nhân dân...).

Gắn liền với hoạt động điều tra của CQĐT là hoạt động kiểm sát việc tuân thủ theo pháp luật trong việc điều tra các vụ án hình sự của CQĐT – kiểm sát điều tra. KSĐT các vụ án hình sự là một bộ phận cấu thành của kiểm sát các hoạt động tư pháp.

Khi KSĐT các vụ án hình sự VKSND sử dụng các quyền năng pháp lý do pháp luật quy định để kiểm sát việc tuân theo pháp luật của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra và những người tham gia tố tụng khác nhằm hướng việc điều tra phải tuân thủ pháp luật. Trong giai đoạn điều tra vụ

án hình sự nói chung và các vụ án về nói riêng, chủ thể tham gia vào quan hệ tố tụng hình sự (TTHS) gồm có:

+ Cơ quan tiến hành tố tụng: VKSND và CQĐT.

+ Người tiến hành tố tụng: Thủ trưởng, Phó thủ trưởng CQĐT, Điều tra viên, Viện trưởng, Phó Viện trưởng VKSND, Kiểm sát viên (KSV).

+ Những người tham gia tố tụng: người bị tạm giữ, bị can, bị hại, người làm chứng, nguyên đơn dân sự, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, giám định, phiên dịch, người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi của đương sự.

Khi tham gia vào quan hệ pháp luật TTHS, các chủ thể đều có những quyền và nghĩa vụ nhất định do pháp luật quy định và có tư cách pháp lý khác nhau.

Khi KSĐT vụ án hình sự, VKS có nhiệm vụ, quyền hạn:

+ Kiểm sát việc khởi tố, kiểm sát các hoạt động điều tra và lập hồ sơ vụ án của CQĐT;

+ Kiểm sát tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng;

+ Giải quyết các tranh chấp về thẩm quyền điều tra;

+ Yêu cầu CQĐT khắc phục những vi phạm pháp luật trong hoạt động điều tra; cung cấp tài liệu; yêu cầu thủ trưởng CQĐT xử lý nghiêm minh Điều tra viên đã vi phạm pháp luật trong khi tiến hành điều tra;

+ Kiến nghị với cơ quan, tổ chức liên quan áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật (Điều 113 BLTTHS năm 2003).

Bản chất, nội dung của KSĐT là việc VKS được trao quyền hạn và thực hiện nhiệm vụ nhằm phát hiện kịp thời và loại trừ, khắc phục các vi phạm của CQĐT với mục đích đảm bảo cho tất cả các hoạt động điều tra phải được tuân thủ theo những quy định của pháp luật TTHS, để pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh.

Phạm vi của hoạt động KSĐT vụ án hình sự bắt đầu từ khi phát hiện có dấu hiệu tội phạm xảy ra và kết thúc khi CQĐT kết thúc điều tra ra bản kết luận điều tra đề nghị VKS truy tố, hoặc đình chỉ điều tra theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên ta có thể đưa ra khái niệm về KSĐT như sau: *KSĐT các vụ án hình sự là việc VKSND sử dụng các quyền năng pháp lý do pháp luật quy định để kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật của các chủ thể tham gia quan hệ pháp luật TTHS và phát sinh trong giai đoạn điều tra, nhằm đảm bảo quá trình*

*điều tra các vụ án hình sự được thực hiện một cách khách quan, toàn diện, đầy đủ, chính xác, đúng pháp luật, những vi phạm pháp luật trong quá trình điều tra phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh.*

**\* *Khái niệm hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG***

Hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG là một dạng hoạt động cụ thể của VKSND nhằm kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật của các chủ thể tham gia quan hệ pháp luật TTHS phát sinh trong giai đoạn điều tra các tội xâm phạm ANQG, góp phần bảo đảm tội phạm được phát hiện, xử lý kịp thời, đúng pháp luật, quá trình điều tra vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG được thực hiện không chỉ với mục đích đảm bảo cho việc điều tra vụ án được thực hiện đúng quy định của pháp luật mà quan trọng hơn là hướng tới mục tiêu phòng ngừa, hạn chế tình trạng tội phạm xảy ra trong lĩnh vực này. Cho nên, ngoài các biện pháp tố tụng được áp dụng đối với CQĐT trong quá trình KSĐT, nếu phát hiện thấy có dấu hiệu xâm phạm các quan hệ xã hội thuộc lĩnh vực ANQG thì VKS phải có biện pháp phòng ngừa, đấu tranh và ngăn chặn kịp thời.

Từ những phân tích trên có thể đưa ra khái niệm sau:

*Kiểm sát điều tra các tội xâm phạm ANQG là việc VKSND sử dụng các quyền năng của mình do pháp luật quy định để kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình Cơ quan điều tra tiến hành điều tra các tội xâm phạm ANQG nhằm đảm bảo việc điều tra được khách quan, toàn diện, đầy đủ, chính xác, đúng pháp luật, mọi hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình điều tra phải được phát hiện và ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.*

***1.1.2. Đặc điểm kiểm sát điều tra đối với các tội xâm phạm an ninh quốc gia***

Hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND có đặc điểm sau:

- Hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG là một dạng cụ thể của hoạt động kiểm sát tuân theo pháp luật trong hoạt động tư pháp (còn gọi là kiểm sát hoạt động tư pháp). Chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp là một vấn đề khá phức tạp được quan tâm nghiên cứu, tranh luận trong suốt quá trình lập Hiến, lập pháp cũng như trong quá trình nghiên cứu lý luận, hoạt động thực tiễn và trong thực hiện



đổi mới, cải cách tổ chức hoạt động của các cơ quan tư pháp nước ta trong suốt thời gian qua. Theo nhận thức chung hiện nay kiểm sát hoạt động tư pháp bao gồm kiểm sát hoạt động của các CQĐT, kiểm sát hoạt động xét xử, kiểm sát hoạt động thi hành án... Như vậy, KSĐT các vụ án hình sự nói chung và các vụ án về các tội xâm phạm ANQG nói riêng cũng là hoạt động nhằm thực hiện quyền tư pháp. Lập luận này cho thấy, hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG là một dạng cụ thể của hoạt động kiểm sát tư pháp. Với mục đích đi sâu nghiên cứu, làm rõ hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND để giúp chúng ta nhận thức và phân biệt hình thức hoạt động của VKS với hoạt động của các cơ quan nhà nước khác.

Như vậy, nếu như KSĐT tội phạm nói chung là loại hoạt động của VKS nhằm đem lại cho quá trình điều tra được thực hiện đúng quy định của pháp luật thì KSĐT các tội xâm phạm ANQG là loại hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình điều tra các tội phạm cụ thể xâm phạm ANQG được quy định cụ thể tại Chương XI Bộ luật hình sự sửa đổi năm 1999 (sửa đổi năm 2009).

- Hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG chỉ do Vụ thực hành quyền công tố và KSĐT án an ninh tiến hành. Các án xâm phạm ANQG, người phạm tội thường là những người có hiểu biết về pháp luật, nhận thức về chính trị. Tuy vậy, có nhiều lý do khác nhau mà hành vi của họ đối lập với chính quyền và luôn luôn nhằm mục đích chống chính quyền nhân dân. Mặt khác, hành vi của họ thường được tiếp sức của các thế lực thù địch chống phá chính quyền ở trong hay ngoài nước. Với những lý do như vậy, nên Cơ quan ANĐT chỉ tổ chức ở cấp tỉnh và trung ương và tương ứng tại VKSND tối cao là Vụ thực hành quyền công tố và KSĐT án an ninh (Vụ 1), ở các VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là VKSND cấp tỉnh) có Phòng thực hành quyền công tố và KSĐT, kiểm sát xét xử, thẩm định án an ninh (Phòng 1) có thẩm quyền KSĐT loại tội phạm có tính chất đặc biệt nguy hiểm này. Đây cũng là điểm khác biệt so với các vụ án hình sự khác như án ma túy, án trật tự xã hội được tổ chức từ trung ương đến cấp huyện.

- Đối tượng của KSĐT các tội xâm phạm ANQG là việc tuân thủ pháp luật trong điều tra thu thập chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, làm sáng tỏ sự thật nội dung vụ án của Cơ quan ANĐT và người tham gia tố tụng. Hay nói cách khác là hướng mọi hoạt động điều tra đối với các hành vi xâm hại sự ổn định, sự bất khả

xâm phạm ANQG, nhằm bảo vệ sự an toàn, vững mạnh của chính quyền nhà nước theo đúng pháp luật.

- Hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG vừa phải tuân thủ pháp luật, vừa phải mềm dẻo để đảm bảo không chỉ yêu cầu pháp luật mà còn yêu cầu chính trị, đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

Pháp luật luôn đi đôi với sự chấp hành triệt để, đúng đắn nhưng điều đó không có nghĩa là dập khuôn, máy móc. Xuất phát từ lợi ích quốc gia, nhất là các vụ án nhạy cảm về chính trị thường được giải quyết theo cách mềm dẻo mà không theo nguyên tắc pháp chế một cách cứng nhắc. Phải coi mục đích bảo vệ lợi ích quốc gia, sự ổn định chính trị cho sự phát triển của đất nước là trên hết. Vì vậy, việc giải quyết vụ án cần được cân nhắc toàn diện, nhiều mặt, vừa linh hoạt mềm dẻo trong việc định tội danh và việc xác định diện đối tượng đưa vào xử lý hình sự.

Trong khởi tố vụ án (KTVA) xâm phạm ANQG, khởi tố bị can, căn cứ vào hành vi khách quan của tội phạm có thể chuyển đổi tội danh để phù hợp với đòi hỏi và yêu cầu nhiệm vụ phục vụ cho yêu cầu chính trị, đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Thông qua việc áp dụng các quyết định khởi tố bổ sung, quyết định thay đổi tội danh từ tội này sang tội khác trong Chương XI; việc bắt, khám xét, thu thập chứng cứ phải được tiến hành bằng những hình thức, chiến thuật khác nhau. Trong các hình thức xử lý có thể lựa chọn xử lý bằng hình sự hoặc các hình thức khác đối với các loại tội xâm phạm ANQG, tuyệt đối không được cứng nhắc, máy móc. Trong áp dụng hình phạt phải linh hoạt, mềm dẻo vừa đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm vừa phải đảm bảo yêu cầu chính trị đối ngoại, không để thế lực thù địch lợi dụng vu cáo ta đàn áp “tù nhân chính trị”. Thước đo của sự vận dụng linh hoạt sáng tạo này là lợi ích của quốc gia, đất nước, do vậy, phải phân tích toàn diện sâu sắc các yếu tố của vụ án để đề xuất các biện pháp xử lý bảo đảm đúng pháp luật đồng thời đáp ứng được yêu cầu nghiệp vụ, chính trị, đối ngoại. Đối với những vụ án khác không phải là tội phạm ANQG thì khi thụ lý điều tra và KSĐT phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đúng với bản chất của tội phạm, đã khởi tố là phải truy tố.

- Phạm vi KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND là toàn bộ hoạt động của CQĐT trong quá trình điều tra vụ án ANQG, được thực hiện xuyên suốt từ bắt

đầu KTVA đến khi kết thúc điều tra hoặc khi có quyết định đình chỉ điều tra. Phạm vi hoạt động KSĐT của VKS bao trùm toàn bộ hoạt động CQĐT trong quá trình điều tra các tội xâm phạm ANQG.

- Nội dung của hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG:

Căn cứ vào quy định tại Điều 113 BLTTHS năm 2003, Điều 166 BLTTHS năm 2015 quy định nhiệm vụ quyền hạn của VKS khi KSĐT có thể thấy rằng, trong KSĐT vụ án xâm phạm ANQG, VKS tiến hành các hoạt động tuân theo pháp luật trong kiểm sát việc khởi tố, điều tra và việc lập hồ sơ vụ án của Cơ quan ANĐT; Kiểm sát hoạt động tố tụng của người tham gia tố tụng; Giải quyết các tranh chấp về thẩm quyền điều tra; Yêu cầu CQĐT khắc phục các vi phạm pháp luật trong hoạt động điều tra, yêu cầu CQĐT cung cấp tài liệu cần thiết về vi phạm pháp luật của Điều tra viên, yêu cầu Thủ trưởng CQĐT xử lý nghiêm minh Điều tra viên đã vi phạm pháp luật trong khi tiến hành điều tra; Kiến nghị với CQĐT, tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, để thực hiện nhiệm vụ trên, VKSND phải tiến hành hàng loạt các hoạt động khác nhau: Kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm; phê chuẩn quyết định KTVA, khởi tố bị can; hoạt động kiểm sát khám nghiệm hiện trường; kiểm sát việc trưng cầu giám định trong hoạt động điều tra; kiểm sát hoạt động hỏi cung bị can; kiểm sát hoạt động lấy lời khai người làm chứng; kiểm sát việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn; kiểm sát hoạt động đình chỉ và tạm đình chỉ điều tra; kiểm sát việc đề nghị truy tố và việc tuân thủ thời hạn điều tra nhằm đảm bảo việc điều tra các tội xâm phạm ANQG đúng hướng, khách quan, toàn diện, đúng pháp luật.

### ***1.1.3. Vai trò của hoạt động kiểm sát điều tra các tội xâm phạm an ninh quốc gia***

Khi nói đến vai trò của KSĐT các tội xâm phạm ANQG nhằm trả lời câu hỏi việc thực hiện hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND hướng tới mục đích gì, hoặc là hoạt động đó có tác dụng như thế nào.

Qua nghiên cứu có thể rút ra vai trò của hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG bao gồm một số vấn đề sau:

- Hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG góp phần thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp.

Theo Khoản 3, Điều 2 của Hiến pháp 2013, quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công phối hợp, kiểm sát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Tinh thần của quy định này tiếp tục được thể hiện tại Chương 8 của Hiến pháp 2013: Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp (Khoản 1, Điều 107).

Mặc dù hiện nay, lý luận và thực tiễn cho thấy quan điểm về hoạt động tư pháp còn khác nhau. Tuy nhiên, căn cứ vào văn kiện của Đảng trong các nhiệm kỳ gần đây, cũng như nhận thức của các nhà khoa học đăng tải trên các tài liệu sách báo pháp lý thì hoạt động tư pháp bao gồm hoạt động của VKSND, của CQĐT, hoạt động của Tòa án và hoạt động của cơ quan thi hành án (có quan điểm cho rằng hoạt động của thi hành án không phải là hoạt động tư pháp). Tuy nhiên, theo tôi thì thi hành án là một bước kế tiếp trong hoạt động áp dụng pháp luật của Tòa án, hơn nữa theo quy định của nhiều điều luật có thể thấy nhà làm luật Việt Nam gián tiếp thừa nhận nó là hoạt động thi hành án.

Với những phân tích trên có thể thấy rằng KSĐT nói chung là một dạng kiểm sát hoạt động tư pháp. Do đó, hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND góp phần thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp.

- Bảo đảm cho hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG được tiến hành đúng pháp luật. Hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG phải được đặt dưới sự kiểm sát của VKSND nhằm bảo đảm quá trình điều tra các tội xâm phạm ANQG bao gồm: giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố cơ quan Nhà nước; việc ban hành các quyết định KTVA, khởi tố bị can, việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn trong giai đoạn điều tra; lập hồ sơ vụ án của Cơ quan ANĐT; việc đình chỉ điều tra, phục hồi điều tra và truy nã bị can của CQĐT được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND góp phần xử lý tội phạm xâm phạm ANQG được thực hiện đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hoạt động KSĐT nội dung trong TTHS nói chung nhằm bảo đảm cho quá trình TTHS được đúng pháp luật. Nếu quá trình TTHS được đúng pháp luật nội dung và đúng pháp luật hình thức thì đó là điều kiện cơ bản cần thiết bảo đảm đúng đường lối xử lý tội phạm của Đảng và Nhà nước là một hành vi tội phạm được phát

hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội. Việc xử lý đúng người, đúng pháp luật là yêu cầu bắt buộc đối với toàn bộ quá trình giải quyết án hình sự, trong đó bao gồm cả hoạt động điều tra và kiểm sát hoạt động điều tra. Với những phân tích trên cho thấy, hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND góp phần xử lý tội phạm xâm phạm ANQG được thực hiện đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG góp phần bảo vệ chế độ XHCN.

Theo Điều 2, Luật tổ chức VKSND năm 2014: VKSND có nhiệm vụ bảo vệ Hiến pháp và pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ XHCN, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất. Theo tinh thần của quy định nói trên VKSND có nhiệm vụ góp phần bảo vệ pháp chế XHCN.

Bên cạnh việc thực hiện quyền công tố là chức năng thực hiện quyền tư pháp thì kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng là hoạt động kiểm sát quyền tư pháp. Cùng với việc thực hiện chức năng này là sự đóng góp của VKSND trong việc bảo vệ pháp chế XHCN. Trong trường hợp cụ thể thì hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG góp phần bảo vệ pháp chế XHCN.

Ngoài ra thì ở mức nhất định hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND có vai trò nhất định trong việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật. Trong điều kiện thực tế ở Việt Nam các quy định của pháp luật thường có tính ổn định thấp và nhanh chóng bị thực tiễn vượt qua làm cho chúng trở nên lạc hậu, lỗi thời thì việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật được diễn ra thường xuyên. Vì vậy, việc đánh giá tổng kết thực tiễn hoạt động của cơ quan bảo vệ pháp luật có ý nghĩa quan trọng trong việc cung cấp cơ sở thực tiễn cho hoạt động xây dựng hoàn thiện pháp luật. Quá trình hoạt động của VKSND nói chung và hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG nói riêng cũng có thể bắt gặp các trường hợp quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng hoặc là đã lỗi thời hoặc là bất cập không phù hợp qua đó đề xuất sửa đổi bổ sung. Từ những phân tích

trên ta có thể thấy ở mức độ nhất định hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG cũng góp phần vào việc đề xuất các giải pháp xây dựng và hoàn thiện pháp luật.

## **1.2. Nội dung hoạt động kiểm sát điều tra các tội xâm phạm an ninh quốc gia theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam**

### **1.2.1. Kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và việc kiến nghị khởi tố**

Trong đấu tranh phòng chống tội phạm xâm phạm ANQG, việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đây là những nguồn thông tin phản ánh về tội phạm có ý nghĩa làm cơ sở cho việc xác định dấu hiệu của tội phạm làm căn cứ khởi tố và căn cứ không KTVA hình sự nói chung và vụ án xâm phạm ANQG nói riêng.

BLTTHS quy định: Các tổ chức và công dân có quyền và nghĩa vụ phát hiện và tố giác hành vi phạm tội, tham gia đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm... (Điều 25) [33]. VKS có trách nhiệm kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của cơ quan nhà nước, bảo đảm các tin báo, tố giác về tội phạm và các kiến nghị khởi tố phải được xác minh, xử lý xem có hay không có hành vi phạm tội để quyết định việc khởi tố hay không KTVA hình sự. Kết quả giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố phải được gửi cho VKS cùng cấp, đồng thời phải thông báo kết quả giải quyết với cơ quan, tổ chức, công dân đã báo tin hoặc tố giác tội phạm. KSV cần nắm vững để vận dụng trong công tác (Điều 103 BLTTHS năm 2003 và Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN và PTNT-VKSTC hướng dẫn thi hành về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố) về thời hạn kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, tính hợp pháp của những biện pháp mà CQĐT áp dụng trong quá trình kiểm tra, xác minh.

Các tội xâm phạm ANQG là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp, thủ đoạn che giấu tội phạm rất tinh vi nên VKS phải theo dõi, kiểm tra việc tiếp nhận và kiểm sát chặt chẽ việc kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm xâm phạm ANQG của Cơ quan ANĐT. VKS kiểm sát chặt chẽ việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, giúp cho việc kiểm sát KTVA, khởi tố bị can được chủ động, nhanh chóng và chính xác.

### ***1.2.2. Kiểm sát việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can***

#### ***- Kiểm sát việc khởi tố vụ án***

KTVA là thủ tục pháp lý đầu tiên, xác lập trình tự tố tụng được tiến hành đối với sự kiện phạm tội đã xảy ra và xác định giá trị pháp lý của các hoạt động tố tụng, các chứng cứ được sử dụng để chứng minh tội phạm.

Có thể nói, việc phê chuẩn quyết định khởi tố là thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp của VKSND trong giai đoạn khởi tố- điều tra các tội xâm phạm ANQG, thông qua việc thực hiện chức năng này VKSND có trách nhiệm bảo đảm quyết định khởi tố hoặc không khởi tố các vụ án nói chung và các tội xâm phạm ANQG nói riêng của cơ quan có thẩm quyền phải có căn cứ và hợp pháp, kịp thời ngăn chặn ngay từ ban đầu các vi phạm pháp luật của CQĐT, như việc ban hành quyết định KTVA không căn cứ dẫn đến áp dụng các biện pháp TTHS sai hoặc việc ban hành quyết định không KTVA trái pháp luật thì sẽ dẫn đến bỏ lọt tội phạm.

Tính căn cứ là một nội dung cơ bản mà hoạt động kiểm sát khởi KTVA xâm phạm ANQG hướng vào. Điều 100 BLTTHS quy định: “Chỉ được KTVA hình sự khi đã xác định có hiện dấu hiệu tội phạm” [33]. Theo quy định trên thì căn cứ duy nhất để KTVA hình sự nói chung và các tội xâm phạm ANQG nói riêng, đó là khi có đủ cơ sở xác định một cách chính xác có dấu hiệu tội phạm đã xảy ra. Tuy nhiên, trong trường hợp mặc dù xác định có dấu hiệu tội phạm nhưng có căn cứ không được KTVA hình sự quy định tại Điều 107 BLTTHS thì CQĐT cũng ra quyết định không KTVA. Thông qua hoạt động việc kiểm sát việc khởi tố xét thấy quyết định khởi tố hoặc quyết định không khởi tố vụ án ANQG của cơ quan ANĐT không có căn cứ thì VKSND có quyền ra quyết định hủy bỏ các quyết định nói trên.

#### ***- Kiểm sát việc khởi tố bị can***

Khởi tố bị can là việc CQĐT căn cứ vào các quy định của BLTTHS ra quyết định khởi tố đối với một người thực hiện hành phạm tội cụ thể để tiến hành các biện pháp TTHS về người đó với tư cách là bị can. Theo quy định tại Điều 126 BLTTHS thì quyết định khởi tố bị can phải ghi rõ: Thời gian, địa điểm ra quyết định, họ tên, chức vụ người ra quyết định; họ tên, nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình bị can; bị can bị khởi tố về tội gì, theo điều khoản nào của BLHS, thời gian, địa điểm phạm tội và những tình

tiết khác của tội phạm. Nếu bị can bị khởi tố về nhiều tội khác nhau thì trong quyết định khởi tố bị can phải ghi rõ từng tội danh và điều khoản của BLHS được áp dụng.

Việc ra quyết định khởi tố bị can trong một vụ án hình sự không bao giờ trước quyết định KTVA, tuy nhiên đối với tội phạm xâm phạm ANQG, công tác điều tra thường được thực hiện tương đối cân trọng, khi nắm được dấu hiệu tội phạm hình sự để có căn cứ KTVA thì hầu hết đã có các căn cứ khởi tố bị can, do đó, thông thường ra quyết định khởi tố bị can đồng thời quyết định KTVA.

Theo quy định tại Điều 126 BLTTHS, CQĐT phải gửi quyết định khởi tố bị can và các tài liệu liên quan đến việc khởi tố bị can đó cho VKS cùng cấp để xem xét, phê chuẩn việc khởi tố bị can trong thời hạn 24h giờ kể từ khi ra quyết định khởi tố bị can. VKS cùng cấp ra quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can hay không phê chuẩn quyết định khởi tố trong thời hạn ba ngày kể từ ngày nhận được quyết định khởi tố bị can của CQĐT, nếu VKS phát hiện có người thực hiện hành vi phạm tội chưa bị phát hiện (thường ở trong vụ án có nhiều bị can) thì yêu cầu CQĐT ra quyết định khởi tố bị can.

Đối với các tội xâm phạm ANQG, do đặc điểm đặc thù của nhóm tội phạm này là tội phạm chính trị, đối tượng phạm tội thường có “nhân thân đặc biệt” nên trong quá trình tiến hành tố tụng đối với loại tội phạm trên dễ bị các thế lực thù địch trong và ngoài nước can thiệp. Do vậy, trong quá trình thực hành quyền công tố và kiểm sát việc KTVA, bị can xâm phạm ANQG, VKS phải phối hợp chặt chẽ với Cơ quan ANĐT đánh giá tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xem có đủ yếu tố cấu thành tội xâm phạm ANQG không. Phải vận dụng nhuần nhuyễn, linh hoạt các yếu tố chính trị - xã hội - pháp luật, vừa bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, bảo đảm yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, còn phải đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị, đối ngoại của Đảng và Nhà nước, tránh để các thế lực thù địch lợi dụng can thiệp, gây khó khăn cho quá trình tiến hành tố tụng của các cơ quan bảo vệ pháp luật.

### ***1.2.3. Kiểm sát việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn trong giai đoạn điều tra***

Áp dụng các biện pháp ngăn chặn là nhằm bảo đảm cho việc điều tra, thu thập chứng cứ được thuận lợi, hạn chế hoặc loại trừ khả năng bị can bỏ trốn hoặc tiếp tục phạm tội, đồng thời thể hiện sự chuyên chính của Nhà nước Cộng hòa



XHCN Việt Nam. Biện pháp ngăn chặn trong giai đoạn điều tra, bao gồm các biện pháp: bắt, tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú, bảo lãnh, đặt tiền hoặc tài sản có giá trị để bảo đảm. Trong Điều 6 BLTTHS quy định: “Không ai có thể bị bắt, nếu không có quyết định của Tòa án, quyết định hoặc phê chuẩn của VKS, trừ trường hợp phạm tội quả tang”.

Xuất phát từ quan điểm trên, trong các văn bản của Đảng như: Chỉ thị số 53-CT/TW ngày 21/3/2000, Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị đã chỉ rõ: Tăng cường trách nhiệm pháp lý của VKS đối với công tác bắt, giam giữ... VKS các cấp chịu trách nhiệm về những oan sai trong việc bắt, giam, giữ, tạm giam thuộc thẩm quyền phê chuẩn của mình. Nghị quyết 388/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội cũng xác định VKS là cơ quan chịu trách nhiệm chính trong việc bồi thường cho những người bị oan ở giai đoạn điều tra, xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự. Hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND Việt Nam trong việc áp dụng, thay thế, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn được thể hiện cụ thể như sau:

- **Việc phê chuẩn bắt khẩn cấp:** Khi nhận được đề nghị phê chuẩn việc bắt người trong trường hợp khẩn cấp của Cơ quan ANĐT, sau khi kiểm tra tính có căn cứ của đề nghị đó, VKS ra quyết định phê chuẩn hoặc không phê chuẩn việc bắt khẩn cấp. Trong trường hợp cần thiết, VKS trực tiếp gặp hỏi người bị bắt trước khi xem xét quyết định phê chuẩn, quyết định không phê chuẩn lệnh bắt khẩn cấp. Trường hợp VKS không phê chuẩn lệnh bắt khẩn cấp thì người đã ra lệnh phải trả tự do ngay cho người bị bắt (Điều 81 BLTTHS).

- **Trong việc quyết định tạm giữ, gia hạn tạm giữ:** Sau khi ra quyết định tạm giữ, Cơ quan ANĐT phải gửi ngay cho VKS để xem xét tính có căn cứ của quyết định tạm giữ. Nếu VKS thấy việc tạm giữ không có căn cứ và không cần thiết thì VKS ra quyết định hủy bỏ quyết định tạm giữ. Trong trường hợp này, người ra quyết định tạm giữ phải trả tự do cho người bị tạm giữ (Điều 86 BLTTHS).

Đối với trường hợp gia hạn tạm giữ, VKS phải xem xét phê chuẩn. Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi nhận được đề nghị và tài liệu liên quan đến việc gia hạn tạm giữ, VKS phải ra quyết định phê chuẩn hoặc không phê chuẩn quyết định gia hạn tạm giữ của CQĐT (Điều 87 BLTTHS).

- **Trong việc phê chuẩn tạm giam, gia hạn tạm giam:** Khi nhận được đề nghị xét phê chuẩn lệnh bắt bị can để tạm giam hoặc lệnh tạm giam của CQĐT, VKS phải xem xét và ra quyết định phê chuẩn hoặc không phê chuẩn lệnh bắt bị can để tạm giam hoặc lệnh tạm giam. Trong trường hợp có đủ các điều kiện quy định tại Điều 88 BLTTHS và xét thấy cần thiết phải tạm giam nhưng CQĐT không bắt bị can để tạm giam thì VKS yêu cầu CQĐT ra lệnh bắt bị can để tạm giam (Điều 80, 88 BLTTHS). Ngoài ra, VKS còn có quyền trực tiếp ra lệnh tạm giam bị can và gia hạn tạm giam (Điều 80, 120 BLTTHS).

Ngoài thẩm quyền quyết định trong việc bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam, BLTTHS còn quy định cho VKS có thẩm quyền trong việc quyết định áp dụng các biện pháp: cấm đi khỏi nơi cư trú, bảo lãnh và cho bị can đặt tiền hoặc tài sản có giá trị để bảo đảm. Đồng thời, VKS cũng có thẩm quyền phê chuẩn quyết định việc cho bị can đặt tiền hoặc tài sản có giá trị để bảo đảm của CQĐT (các Điều 91, 92, 93 BLTTHS).

Ngoài ra, theo quy định tại Khoản 2 Điều 94 BLTTHS thì những biện pháp ngăn chặn do VKS phê chuẩn thì việc huỷ bỏ hoặc thay thế phải do VKS quyết định. Do đó, trong giai đoạn điều tra, VKS có thẩm quyền huỷ bỏ tạm giữ, tạm giam hoặc thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn khác.

Việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với các đối tượng có hành vi xâm phạm ANQG, do đặc thù về mặt nhân thân của đối tượng này nên VKS phải hết sức thận trọng. Ngoài việc bảo đảm việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn đó là có căn cứ, hợp pháp và thực sự cần thiết còn phải cân nhắc một cách toàn diện các yêu cầu đối ngoại, chính trị của Đảng, của Nhà nước; hạn chế tối đa việc các thế lực thù địch lợi dụng sơ hở, thiếu sót của Cơ quan ANĐT và VKS trong quá trình áp dụng biện pháp ngăn chặn để vu cáo Nhà nước ta vi phạm dân chủ, nhân quyền, làm ảnh hưởng đến uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Đối với các vụ án bạo loạn, phá rối an ninh thường có đông đối tượng tham gia. Vì vậy, trước khi áp dụng biện pháp ngăn chặn VKS phải phân hoá đối tượng, chỉ áp dụng biện pháp tạm giam đối với những đối tượng chủ mưu, cầm đầu, có hành vi chống phá quyết liệt, còn lại thì áp dụng các biện pháp khác như hành chính, nghiệp vụ nhằm mục đích cảm hoá đối tượng phạm tội.

#### ***1.2.4. Kiểm sát việc tiến hành các hoạt động điều tra và lập hồ sơ vụ án của Cơ quan An ninh điều tra***

Trong quá trình điều tra các tội xâm phạm ANQG, CQĐT có quyền áp dụng các biện pháp nghiệp vụ và biện pháp tố tụng theo quy định của pháp luật để điều tra làm rõ hành vi, đối tượng phạm tội, các tình tiết có liên quan như: động cơ, mục đích, nhân thân của tội phạm; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra... Nội dung kiểm sát các hoạt động điều tra cụ thể được thể hiện ở việc VKS phải đề ra được các yêu cầu điều tra cụ thể để CQĐT thu thập tài liệu chứng cứ. Trong quá trình điều tra, khi phát hiện các tình tiết mới phát sinh, VKS phải có yêu cầu bổ sung để CQĐT tiến hành điều tra làm rõ.

Để bảo đảm cho các hoạt động điều tra được tiến hành chính xác, khách quan, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật, VKS phải giám sát chặt chẽ các hoạt động như: khám nghiệm hiện trường; khám xét; thu giữ vật chứng; lấy lời khai người bị tạm giữ, người làm chứng, người có liên quan; hỏi cung bị can; trưng cầu giám định, và hoạt động đó phải được CQĐT thể hiện trong hồ sơ vụ án theo đúng trình tự.

#### ***1.2.5. Kiểm sát việc tạm đình chỉ điều tra, đình chỉ điều tra, phục hồi điều tra và truy nã bị can***

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 160 BLTTHS, CQĐT quyết định tạm đình chỉ điều tra khi bị can bị bệnh tâm thần hoặc bệnh hiểm nghèo khác có chứng nhận của Hội đồng giám định pháp y, hoặc trong trường hợp chưa xác định được bị can hoặc không biết rõ bị can đang ở đâu hoặc trong trường hợp đã hết thời hạn điều tra.

CQĐT ra quyết định đình chỉ điều tra trong trường hợp khi xác định rõ một trong các căn cứ không được KTVA hình sự theo quy định tại Điều 107 BLTTHS. Khi nhận được quyết định đình chỉ điều tra của CQĐT, nếu thấy việc đình chỉ điều tra có căn cứ, VKS trả lại hồ sơ vụ án cho CQĐT để giải quyết theo thẩm quyền; nếu xét thấy lý do việc đình chỉ điều tra không có căn cứ, VKS ra quyết định huỷ bỏ quyết định đình chỉ điều tra của CQĐT, yêu cầu CQĐT phục hồi điều tra hoặc VKS ra quyết định huỷ bỏ quyết định đình chỉ điều tra của CQĐT và ra quyết định truy tố nếu đủ căn cứ để truy tố theo quy định tại Điều 164 BLTTHS.

- Theo quy định tại Điều 165 BLTTHS, khi có lý do để huỷ bỏ quyết định đình chỉ hoặc tạm đình chỉ điều tra, CQĐT có thẩm quyền ra quyết định phục hồi điều tra, nếu chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Khi nhận được quyết định phục hồi điều tra của CQĐT, nếu thấy lý do việc phục hồi điều tra không có căn cứ và không đúng quy định tại Điều 165 BLTTHS, VKS ra quyết định huỷ bỏ quyết định phục hồi điều tra của CQĐT.

Đối với những vụ án, bị can phạm tội xâm phạm ANQG đình chỉ, tạm đình chỉ vì lý do phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại của Nhà nước, VKS phải rất thận trọng trong việc viện dẫn các quy định pháp luật làm căn cứ đình chỉ, tạm đình chỉ. Hạn chế đình chỉ vì lý do bị can không phạm tội.

### **1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kiểm sát điều tra các tội xâm phạm an ninh quốc gia**

#### ***1.3.1. Yếu tố chính trị***

Đảng và Nhà nước rất quan tâm đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm phạm ANQG; trong đó có hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND Việt Nam, nhằm kịp thời phát hiện, xử lý, giáo dục người phạm tội. Các nghị quyết của Đảng về cải cách tư pháp trong những năm gần đây đã có những kết luận rõ hơn và mang tính định hướng hết sức quan trọng về trách nhiệm của VKS trong thực hành quyền công tố và KSĐT, đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm phạm ANQG; .

Để hạn chế tình trạng bỏ lọt tội phạm, làm oan người vô tội; khắc phục những vi phạm quyền tự do, dân chủ của công dân, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác tư pháp, Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị “*Về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*”, đã nhấn mạnh đến trách nhiệm của VKSND trong thực hiện tốt quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp; theo đó hoạt động công tố phải được thực hiện ngay từ khi KTVA và trong suốt quá trình tố tụng, nhằm bảo đảm không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội, xử lý kịp thời những trường hợp sai phạm của những người tiến hành tố tụng khi thi hành nhiệm vụ... Tiếp đó là Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 chỉ rõ: “*Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra*” [6], Kết luận số 79-KL/TW ngày 28/7/2010 của Bộ Chính trị về đề án đổi mới tổ chức và hoạt động của tòa án, VKS và CQĐT theo Nghị quyết 49-NQ/TW nêu rõ: VKSND có chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt

động tư pháp như hiện nay, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng khẳng định “bảo đảm các điều kiện tốt hơn để VKS thực hiện hiệu quả chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra”, đến Hiến pháp năm 2013 đã khẳng định rõ ràng rằng: VKSND thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, đây là những căn cứ pháp lý quan trọng để VKS thực hiện có hiệu quả hoạt động KSĐT các vụ án XPANQG.

### ***1.3.2. Yếu tố pháp luật***

Hoạt động KSĐT các tội phạm xâm phạm ANQG của VKSND là hoạt động thực hiện quyền lực Nhà nước, nhân danh Nhà nước để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội xâm phạm ANQG. Cơ sở pháp lý để áp dụng hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG là hệ thống các quy phạm pháp luật bao gồm; pháp luật hình sự, TTHS và các quy định pháp luật khác có liên quan. Để bảo đảm hoạt động KSĐT tội phạm hình sự trong đó có các tội xâm phạm ANQG, phải xây dựng hệ thống các quy phạm pháp luật trong lĩnh vực này thật sự hoàn chỉnh và đồng bộ. Cụ thể phải tiếp tục khẳng định thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp là chức năng hiến định của VKSND, tiếp tục khẳng định các quyền hạn của VKSND được quy định trong BLTTHS năm 2003.

Các Nghị quyết của Đảng trong thời gian qua đã chỉ rõ: Hoạt động công tố phải được thực hiện ngay từ khi KTVA và trong suốt quá trình tố tụng; tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra; thực hiện cơ chế công tố gắn với hoạt động điều tra, nhằm bảo đảm không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội, xử lý kịp thời những trường hợp sai phạm của những người tiến hành tố tụng khi thi hành nhiệm vụ.

Để thực hiện các quan điểm của Đảng, đòi hỏi các nhà lập pháp phải thể chế hoá thành các quy phạm pháp luật theo hướng tăng cường vai trò của KSV trong hoạt động điều tra và cơ chế bảo đảm trách nhiệm của Cơ quan ANĐT trong việc thực hiện các yêu cầu của VKS, bên cạnh đó, phải thường xuyên làm tốt công tác hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG để kịp thời loại bỏ những quy phạm pháp luật không còn phù hợp, sửa đổi, bổ sung những quy phạm pháp luật chưa sát với thực tiễn, làm cơ sở cho việc ban hành mới những quy phạm pháp luật sao cho phù hợp với tình hình

kinh tế, văn hoá, chính trị, xã hội của Việt Nam cũng như pháp luật quốc tế ở mỗi giai đoạn lịch sử.

### ***1.3.3. Yếu tố về tổ chức, cán bộ của Viện kiểm sát nhân dân***

Với chủ trương cải cách tư pháp của Đảng và Nhà nước, Ban Cán sự Đảng VKSND tối cao đã ban hành Kế hoạch số 63/BCS-VKSTC ngày 18 tháng 01 năm 2006 để quán triệt, tổ chức thực hiện; thành lập Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp của ngành KSND để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm cải cách tư pháp của toàn ngành. Tuy nhiên, qua tổng kết 8 năm thực hiện Nghị quyết 49-NQ/TW ngành KSND còn bộc lộ nhiều hạn chế, nhất là đội ngũ KSV còn thiếu về số lượng, yếu về trình độ và năng lực chuyên môn nghiệp vụ, chất lượng tranh tụng tại phiên tòa của một số KSV còn chưa cao, chưa ngang tầm với yêu cầu cải cách tư pháp, có KSV còn thụ động, lúng túng khi xét hỏi bị cáo, chưa tích cực tranh luận để bác bỏ những luận điểm không đúng của người bào chữa và những người tham gia tố tụng, nhiều KSV chưa có khả năng diễn đạt, trình bày và phản ứng linh hoạt với vấn đề mà luật sư đưa, làm hạn chế chất lượng, hiệu quả hoạt động KSĐT các vụ án xâm phạm ANQG;

### ***1.3.4. Các điều kiện đảm bảo khác***

Các yếu tố về kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên môn cho hoạt động điều tra, truy tố của CQANĐT, VKS. Đây vừa là điều kiện, vừa là tiêu chí để đánh giá chất lượng KSĐT, bởi lẽ các yếu tố này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của cán bộ, ĐTV, KSV khi thực hiện KSĐT các vụ án xâm phạm ANQG. Ví dụ như các điều kiện về phương tiện, thiết bị phục vụ cho hoạt động khám nghiệm, giám định; cơ sở vật chất phục vụ cho việc tạm giữ, tạm giam để tránh thông cung, trốn khỏi nơi giam, giữ....

Chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, ĐTV, KSV ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Hoàn thiện cơ chế giám sát của các cơ quan dân cử và của nhân dân đối với hoạt động áp dụng pháp luật trong KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND: Trên thực tế những năm qua, hoạt động chất vấn còn nhiều bất cập, còn mang tính hình thức, chất lượng không cao. Để đổi mới, nâng cao chất lượng chất vấn nói riêng, chất lượng giám sát nói chung, phải đổi mới mạnh mẽ cơ chế và phương thức hoạt động, chất lượng đại biểu, theo đó những đại biểu theo cơ cấu thành phần xã hội cũng phải đạt tiêu chuẩn về trình độ học vấn và trình độ chuyên môn nghiệp vụ

nhất định mới được ứng cử làm đại biểu dân cử. Đồng thời tuyên truyền giáo dục pháp luật để nhân dân trực tiếp tham gia phòng chống tội phạm này.

Ngoài ra còn có các yếu tố khác ảnh hưởng đến hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG như vai trò của người bào chữa, yếu tố giám định...

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

Hiện nay phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại các hoạt động xâm phạm sự ổn định, phát triển bền vững của chế độ XHCN và Nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam, sự bất khả xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc là vấn đề sống còn của nước ta. Đấu tranh, phòng, chống các tội xâm phạm ANQG là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn dân ta. Với việc sử dụng các phương pháp: phân tích, tổng hợp, so sánh, diễn giải,... tác giả đã phân tích khái niệm, đặc điểm, nội dung và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG theo pháp luật TTHS Việt Nam. Với các quyền năng của mình trong hoạt động Kiểm sát điều tra, VKS bảo đảm mọi tội phạm xâm phạm ANQG đều được phát hiện, khởi tố, điều tra và truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội. Trong hoạt động KSĐT, VKS đóng vai trò chủ đạo, quyết định toàn bộ quá trình điều tra, chịu trách nhiệm chính về các hoạt động và kết quả của hoạt động điều tra đối với các tội xâm phạm ANQG, kiểm sát trong hoạt động điều tra các tội xâm phạm ANQG ngoài việc phải bảo đảm các yêu cầu pháp luật, nghiệp vụ còn phải bảo đảm yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại của Đảng và Nhà nước trong từng giai đoạn cách mạng.

## Chương 2

### THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG KIỂM SÁT ĐIỀU TRA CÁC TỘI XÂM PHẠM AN NINH QUỐC GIA CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

**2.1. Thực trạng tổ chức bộ máy của Viện Kiểm sát nhân dân và Cơ quan an ninh điều tra để thực hiện nhiệm vụ điều tra và kiểm sát điều tra các tội xâm phạm an ninh quốc gia**

**2.1.1. Tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ kiểm sát điều tra đối với các tội xâm phạm an ninh quốc gia của Viện kiểm sát nhân dân**

Theo quy định hiện nay bộ máy thực hiện nhiệm vụ KSĐT của hệ thống VKSND đối với các tội xâm phạm ANQG được tổ chức như sau: Tại VKSND tối cao thành lập Vụ thực hành quyền công tố và KSĐT án an ninh (Vụ 1), có nhiệm vụ thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra các tội phạm do Cơ quan ANĐT Bộ Công an trực tiếp điều tra hoặc do các cơ quan khác của lực lượng an ninh, các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thực hiện.

Ở các VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là VKSND cấp tỉnh) có Phòng thực hành quyền công tố và KSĐT, kiểm sát xét xử sơ thẩm án an ninh, có nhiệm vụ thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra các tội phạm do Cơ quan ANĐT Công an cấp tỉnh trực tiếp điều tra.

Các tội xâm phạm ANQG là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan ANĐT. Theo quy định của Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự, Cơ quan ANĐT không được tổ chức ở cấp huyện nên VKSND cấp huyện không có thẩm quyền thực hành quyền công tố và hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG.

Tại VKSND tối cao, với lực lượng biên chế hiện nay của Vụ thực hành quyền công tố và KSĐT án an ninh (Vụ 1) là 18 người, có 04 phòng: Phòng tham mưu tổng hợp (phòng 1); Phòng THQCT & KSĐT án xâm phạm ANQG (phòng 2); Phòng THQCT & KSĐT án an ninh xã hội (phòng 3); Phòng THQCT & KSĐT án an ninh kinh tế (phòng 4).



Biên chế cán bộ làm công tác KSĐT án xâm phạm ANQG của VKSND cấp tỉnh được bố trí phụ thuộc vào biên chế và cơ cấu tội phạm xảy ra của từng địa phương.

Nhìn chung, cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế đội ngũ cán bộ, KSV làm công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG ngành KSND hiện nay về cơ bản đã được bảo đảm, tuy nhiên còn một số bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu cải cách tư pháp và đòi hỏi của công tác đấu tranh phòng chống tội phạm xâm phạm ANQG trong giai đoạn hiện nay. Cụ thể:

- Về tổ chức bộ máy: Số biên chế được định biên vẫn còn thiếu nên rất khó khăn cho việc chỉ đạo, điều hành, phân công công tác trong hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG.

- Về cán bộ: Tuy 100% biên chế của toàn ngành có trình độ Đại học Luật, nhưng trong đó chỉ có trên 40% tốt nghiệp Đại học Luật chính quy, còn trên 50% là Cao đẳng kiểm sát, chuyên tu Đại học Luật. Nhìn chung đội ngũ cán bộ kiểm sát hiện nay tuy được tăng cường về số lượng nhưng chất lượng vẫn chưa ngang tầm với yêu cầu của cải cách tư pháp. Tình trạng thừa cán bộ năng lực không đáp ứng yêu cầu, lại thiếu những cán bộ có năng lực chuyên môn nghiệp vụ cao, tình trạng hẫng hụt cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi ở các cấp kiểm sát vẫn đang tồn tại. Chất lượng cán bộ, KSV không đồng đều; số KSV thực sự có bề dày kinh nghiệm và năng lực công tác kiểm sát các hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra các tội xâm phạm ANQG còn ít dẫn đến hạn chế hiệu quả công tác chưa đáp ứng được yêu cầu.

### ***2.1.2. Tổ chức bộ máy hoạt động của Cơ quan điều tra đối với các tội xâm phạm an ninh quốc gia***

Theo quy định tại Điều 12, Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự năm 2004: “Khoản 1: Cơ quan ANĐT công an tỉnh có thẩm quyền điều tra các vụ án hình sự về tội phạm quy định tại Chương XI, Chương XXIV và các tội phạm quy định tại các điều 180, 181, 221, 222, 223, 231, 236, 263, 264, 274 và 275. Khoản 2: Cơ quan ANĐT Bộ Công an điều tra các vụ án hình sự về những tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan ANĐT cấp tỉnh quy định tại Khoản 1 Điều này nhưng xét thấy cần thiết trực tiếp điều tra” [56].

Theo tài liệu tập huấn chuyên đề “Công tác An ninh điều tra” của Tổng cục An ninh năm 2013 cho thấy hiện nay đội ngũ thuộc lực lượng ANĐT toàn quốc khoảng 1.266 đồng chí, trong đó khoảng 743 điều tra viên, khoảng 212 ĐTV cao cấp, khoảng 307 ĐTV trung cấp, khoảng 224 ĐTV sơ cấp, khoảng 3 tiến sĩ, khoảng gần 1000 ngàn là thạc sĩ và cử nhân. Tuy nhiên so với nhiệm vụ đặt ra còn có sự chưa đồng đều, hẫng hụt, nhiều mặt chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ [8].

## 2.2. Tổng quan tình hình khởi tố, điều tra, truy tố xét xử các tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia trên phạm vi cả nước giai đoạn 2010-2015

Trong thời gian qua, mặc dù tình hình tội phạm xâm phạm ANQG có những diễn biến phức tạp, song công tác đấu tranh phòng chống tội phạm xâm phạm ANQG của lực lượng ANĐT đã đạt được những kết quả đáng khích lệ.

**Bảng 2.1. Số vụ án, bị can phạm tội xâm phạm an ninh quốc gia Cơ quan An ninh điều tra khởi tố, điều tra từ năm 2010 đến 2015**

Năm	Số vụ	Số bị can	Số vụ kết thúc điều tra	Số bị can kết thúc điều tra	Số vụ quá hạn điều tra	Đạt tỉ lệ xử lý (vụ) **
2010	21	37	12	23	0	57,14%
2011	40	90	18	42	0	45%
2012	24	115	27	87	0	112,5%
2013	16	37	15	61	0	93,75%
2014	7	14	5	13	0	71,42%
2015	14	24	5	9	0	35,71%
Tổng	122	317	82	235		

Ghi chú: Không thống kê vụ án đình chỉ, tạm đình chỉ và chuyển theo thẩm quyền.

Nguồn: Cục Thống kê tội phạm – Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Từ bảng số liệu cho thấy, trong những năm qua (từ năm 2010-2015) số lượng vụ án, bị can phạm tội xâm phạm ANQG do Cơ quan ANĐT thụ lý không lớn (122 vụ, 317 bị can). Trong đó, công tác điều tra, xử lý tội phạm xâm phạm ANQG của Cơ quan An ninh điều tra đạt tỉ lệ cao (xử lý 82 vụ/235 bị can, đặc biệt năm 2012 tỉ lệ xử lý các vụ án xâm phạm ANQG lên đến 112,5%).

**Bảng 2.2. Số vụ án, bị can phạm tội xâm phạm ANQG Viện kiểm sát nhân dân thụ lý kiểm sát điều tra từ năm 2010 đến năm 2015**

Năm	Số vụ thụ lý	Số bị can thụ lý	Số vụ đã truy tố	Số bị can đã truy tố	Số vụ quá hạn điều tra	Đạt tỉ lệ xử lý (vụ)**
2010	27	59	19	34	0	70.37%
2011	24	56	19	47	0	79.16%
2012	28	88	28	85	0	100%
2013	15	61	16	62	0	106,66%
2014	5	13	5	13	0	100%
2015	5	9	5	9	0	100%
Tổng	104	286	92	250		

Ghi chú: Không thống kê vụ án đình chỉ, tạm đình chỉ và chuyển theo thẩm quyền.

Nguồn: Cục Thống kê tội phạm – Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Bảng số liệu thống kê về số vụ án, bị can phạm tội xâm phạm ANQG Viện kiểm sát nhân dân thụ lý kiểm sát từ năm 2010 đến năm 2015 cho thấy công tác KSDT án xâm phạm ANQG của VKS tiến hành đạt kết quả rất tốt. Trong số 104 vụ/286 bị can VKS thụ lý KSDT thì có 92 vụ/250 bị can đã truy tố, đặc biệt từ năm 2012 đến năm 2015 tỉ lệ giải quyết đều đạt từ 100% trở lên.

Trong tổng thể các tội phạm xâm phạm ANQG đã bị khởi tố, điều tra từ năm 2010 - 2015 thì: Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân (Điều 79 BLHS): 10 vụ/56 bị can; Tội gián điệp (Điều 80 BLHS): 8 vụ/ 4 bị can; Tội hoạt động phi (Điều 83 BLHS): 1 vụ/1 bị can; Tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân (Điều 84 BLHS): 1 vụ/1 bị can; Tội phá hoại chính sách đoàn kết (Điều 87 BLHS): 25 vụ/61 bị can; Tội tuyên truyền chống phá Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Điều 88 BLHS): 30 vụ/45 bị can.

Qua phân tích số liệu thống kê, có thể rút ra một số đánh giá khái quát về tình hình tội phạm xâm phạm ANQG xảy ra trong thời gian qua như sau:

Tội phạm xâm phạm ANQG xảy ra với số lượng không nhiều so với các loại tội phạm khác và có chiều hướng giảm đi cả về số vụ và số bị can bị khởi tố, điều tra, từ 21 vụ/37 bị can năm 2010, năm 2015 giảm còn 14 vụ/24 bị can. Tuy nhiên, đa số các vụ án xâm phạm ANQG có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp.

Tình trạng này được lý giải bằng sự gia tăng các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch cả trong và ngoài nước trong điều kiện giao lưu, hội nhập, mở cửa như hiện nay. Các đối tượng xâm phạm ANQG đã tập trung hoạt động chống phá, gây rối ở những địa bàn chiến lược của Việt Nam như: Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ, gây ra các vụ bạo loạn, phá rối an ninh, phá hoại chính sách đoàn kết có đông người tham gia với tính chất đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp.

Trong số 14 tội phạm quy định tại Chương XI các tội xâm phạm ANQG thấy một số tội được khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử nhiều là tội: Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, gián điệp, phá hoại chính sách đoàn kết; tuyên truyền chống Nhà nước CHXHCN Việt Nam.

Hoạt động xâm phạm ANQG trong thời gian qua nổi lên là những hoạt động chính sau:

- Các thế lực thù địch nước ngoài và phản động lưu vong người Việt cũng tăng cường lợi dụng chủ trương mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật của Việt Nam để tác động chuyển hoá nội bộ ta. Chúng tăng cường thu thập thông tin tình báo, móc nối chỉ đạo số đối tượng trong nước thực hiện các hoạt động phá hoại. Đáng chú ý, chúng đã tìm cách đầu tư kinh tế vào Việt Nam nhằm tạo chỗ đứng hợp pháp để tài trợ, chỉ đạo bọn phản động trong nước tiến hành các hoạt động chống đối; tìm cách tác động, hậu thuẫn cho việc hình thành các tổ chức, lực lượng đối trọng với Đảng, Nhà nước Việt Nam (Năm 2013, tổ chức phản động Fulro lưu vong ở nước ngoài tiếp tục móc nối với các đối tượng Fulro trong nước đòi thành lập “Nhà nước Đêgar” ở Tây Nguyên).

- Lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền, các thế lực thù địch tuyên truyền, xuyên tạc Nhà nước Việt Nam vi phạm dân chủ, nhân quyền; đàn áp tôn giáo, dân tộc thiểu số và những người bất đồng chính kiến để kích động bọn phản động trong tôn giáo, dân tộc, số đối tượng cơ hội chính trị chống đối, nhằm gây mất ổn định chính trị - xã hội, tạo cơ can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam (Điển hình năm 2015, Trần Kim Anh đã thành lập tổ chức “Lực lượng quốc dân dựng cờ dân chủ” để tuyên truyền, chống phá Đảng và Nhà nước). Hoạt động này thể hiện rất rõ từ sau khi Việt Nam gia nhập WTO và thường tập trung vào các thời điểm trong nước diễn ra các sự kiện chính trị quan trọng như: Đại hội Đại biểu

toàn quốc của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội hoặc thời điểm diễn ra các Hội nghị quốc tế lớn như: Hội nghị APEC... Ngoài ra, các tổ chức và cá nhân phản động còn tìm mọi cách ngăn cản Chính phủ Mỹ, EU và một số nước không hợp tác với Việt Nam và đưa Việt Nam trở lại danh sách các nước cần quan tâm đặc biệt về tôn giáo.

- Thông qua các chương trình hợp tác về giáo dục - đào tạo, khoa học kỹ thuật, giao lưu văn hoá, các thế lực thù địch tăng cường phá hoại tư tưởng. Chúng mở nhiều “chiến dịch”, “diễn đàn” từ nước ngoài để xuyên tạc, xoá bỏ nền tảng tư tưởng của Đảng ta là chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tăng cường tuyên truyền tư tưởng đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập; tìm cách lôi kéo, tác động hình thành một lớp người thân Mỹ và phương Tây; đề cao số đối tượng cơ hội chính trị, kích động hậu thuẫn chúng chống đối chính quyền.

- Lợi dụng sự phát triển của công nghệ thông tin, các thế lực thù địch ở nước ngoài móc nối, câu kết với các tổ chức, đối tượng phản động trong nước để trao đổi thông tin, tài liệu, chỉ đạo và nhận sự chỉ đạo các hoạt động phá hoại công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam. Tuy chưa tập hợp được đông đảo quần chúng nhưng chúng đã tác động, lôi kéo được số phần tử bất mãn, cơ hội chính trị tham gia rải truyền đơn, tài liệu phản động nhằm thực hiện kịch bản của một số cuộc “cách mạng màu”, “cách mạng đường phố” đã từng xảy ra ở các nước Trung Á.

- Quá trình đổi mới nền kinh tế, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, bên cạnh những kết quả đạt được cũng phát sinh những vấn đề tiêu cực xã hội gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị. Tình trạng tranh chấp, khiếu kiện diễn ra ở nhiều nơi với quy mô và tính chất ngày càng gay gắt, phức tạp. Các đối tượng cơ hội chính trị đã lợi dụng tình hình này để kích động nhằm tạo ra sự mất ổn định về chính trị xã hội. Chúng đã tập hợp những người tham gia khiếu kiện để thành lập ra các tổ chức như: “Hội dân oan”, “Hội nhân dân chống tham nhũng”... và hướng dẫn viết đơn thư khiếu kiện rồi gửi cho các tổ chức, cá nhân phản động ở nước ngoài làm tài liệu để xuyên tạc, chống phá Việt Nam.

Trong nước, mặc dù an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đã được bảo đảm, hệ thống chính trị các cấp đã được tăng cường, củng cố, nhiều tổ chức quốc tế đã đánh giá Việt Nam là một trong những quốc gia có tình hình an ninh chính trị ổn định nhất thế giới. Tuy nhiên, có lúc, có nơi an ninh và hệ thống chính trị ở cơ sở

vẫn chưa được quan tâm và củng cố đúng mức, chính quyền cơ sở còn bộc lộ một số yếu kém, tạo điều kiện cho các thế lực thù địch lợi dụng cơ hội để chống phá. Điển hình như ở các tỉnh khu vực Tây Nguyên những năm vừa qua, Cơ quan ANĐT đã phải KTVA, bắt giữ rất nhiều đối tượng phạm tội xâm phạm ANQG.

Trong thời đại của khoa học công nghệ, đặc biệt sự phát triển như vũ bão của công nghệ thông tin thì cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm càng trở nên khó khăn. Thời gian gần đây, phương thức, thủ đoạn phạm tội xâm phạm ANQG của các đối tượng rất tinh vi, xảo quyệt và ngày càng tỏ ra trắng trợn, công khai thách thức pháp luật. Hơn nữa, việc điều tra, xử lý nghiêm minh các đối tượng này là hết sức khó khăn bởi Chính phủ một số nước và các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ luôn can thiệp vào quá trình điều tra, xử lý. Một mặt chúng vu khống các cơ quan tiến hành tố tụng của Việt Nam bắt giữ và xử lý oan, sai, vi phạm dân chủ, nhân quyền; mặt khác chúng đòi thả tự do cho các đối tượng, đưa ra làm điều kiện trong việc ký kết các hiệp định song phương và đa phương với Việt Nam.

Quán triệt thực hiện triệt để các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về đấu tranh phòng, chống các hành vi xâm phạm ANQG và việc thực hiện nghiêm chỉnh, chức năng nhiệm vụ của ngành, trong 6 năm qua VKSND đã cố gắng nỗ lực cùng với các cơ quan tiến hành tố tụng phát hiện, khởi tố, điều tra và truy tố hàng trăm đối tượng có hành vi xâm phạm ANQG. Trong số những vụ án xâm phạm ANQG mà Cơ quan ANĐT đã khởi tố, điều tra, VKSND đã kiểm sát các hoạt động điều tra từ năm 2010 đến năm 2015, đáng chú ý là các vụ án:

Vụ Vi Đức Hồi, Cù Huy Hà Vũ phạm tội “Tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam”; Vụ Giàng A Chông (Đắk Nông) phạm tội “Trốn đi nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân”, vụ Giàng A Lồng (Mường Nhé - Điện Biên) 8 bị can phạm tội “Phá rối an ninh”; Vụ Giàng A Tỉnh (Điện Biên) phạm tội “Hoạt động Phi”.

Mặc dù, đây là những vụ án đặc biệt nghiêm trọng phức tạp, nhưng với việc thực hiện tốt chức năng của mình, các cơ quan tiến hành tố tụng đã khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, giữ vững và bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của đất nước, phục vụ đắc lực nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

## **2.3. Thực trạng hoạt động kiểm sát điều tra các tội xâm phạm an ninh quốc gia**

### ***2.3.1. Kết quả đạt được***

Từ năm 2010-2015, hoạt động KSĐT đối với các tội xâm phạm ANQG của VKSND đạt được những thành tựu đáng kể, góp phần quan trọng vào công tác đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm xâm phạm ANQG, bảo vệ và giữ vững an ninh chính trị của đất nước. Để đạt được kết quả đó, VKSND luôn bảo đảm vai trò, trách nhiệm của mình trong hoạt động KSĐT từ khi nhận được tin báo, tố giác tội phạm cho đến khi Cơ quan ANĐT kết luận điều tra đề nghị VKS truy tố. Kết quả đó được thể hiện cụ thể trên các lĩnh vực sau:

*\* Trong lĩnh vực kiểm sát việc giải quyết của Cơ quan điều tra đối với tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố*

Trong bối cảnh tình hình an ninh chính trị trong nước và thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, VKSND các cấp đã tích cực, chủ động phối hợp với Cơ quan ANĐT để nắm và kiểm sát chặt chẽ việc xử lý tin báo, tố giác tội phạm xâm phạm ANQG, bảo đảm việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm được linh hoạt, kịp thời. Để làm tốt chức năng này, VKS đã mở sổ theo dõi và quản lý tin báo, tố giác về tội phạm. Nhiều VKS đã xây dựng quy chế phối hợp với CQĐT trong việc tiếp nhận, quản lý và xử lý tin báo, tố giác tội phạm. Ngoài ra, CQĐT và VKS còn định kỳ giao ban để thông báo kịp thời các thông tin về tội phạm và thống nhất các biện pháp xử lý. Thông qua hoạt động kiểm sát việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, VKSND và Cơ quan ANĐT đã kịp thời đấu tranh ngăn chặn, vô hiệu hoá các hoạt động xâm hại ANQG, bóc gỡ kịp thời các tổ chức phản động khi mới nhen nhóm; tổ chức phân hoá đối tượng xâm phạm ANQG để áp dụng các biện pháp đấu tranh, ngăn chặn được hiệu quả.

Trong 6 năm (2010-2015), toàn Ngành đã thực hiện kiểm sát tin báo, tố giác do Cơ quan ANĐT thụ lý như sau:

- Kiểm sát 2.350 tin báo, tố giác tội phạm
- Đã chuyển khởi tố các loại án khác 1.161 vụ/ 2320 bị can
- Không có dấu hiệu tội phạm 706 tin
- Số người đề nghị xử lý hành chính 320

- Chuyên cơ quan khác: 63 tin.

Qua công tác kiểm tra nghiệp vụ tại các VKS địa phương của VKSND tối cao thấy rằng tỷ lệ tin báo, tố giác tội phạm được điều tra xác minh giải quyết đúng thời hạn rất cao, có đơn vị đạt 100%. Trong đó, số tin báo, tố giác tội phạm được chuyển khởi tố ở VKSND cấp tỉnh cũng chiếm tỷ lệ cao, trên 95% như ở các địa phương: Quảng Ninh, Yên Bái, Bắc Cạn, Lâm Đồng, Gia Lai, Đắk Lắk...

*\* Trong lĩnh vực kiểm sát quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can*

Quá trình KSĐT các vụ án xâm phạm ANQG, KSV đã thường xuyên phối hợp chặt chẽ với ĐTV củng cố tài liệu, chứng cứ làm căn cứ KTVA, khởi tố bị can đảm bảo các quyết định KTVA, khởi tố bị can có đầy đủ căn cứ pháp lý do luật định. Theo kết quả số liệu rà soát trên cơ sở báo cáo tổng kết của Viện KSND tối cao cho thấy, từ năm 2010 đến 2015, Viện KSND tối cao (Vụ 1) đã KSĐT 104 vụ/286 bị can. Qua quá trình KSĐT, VKS không phê chuẩn quyết định khởi tố bị can của CQĐT 06 trường hợp. Trong đó: năm 2010: 01 bị can; năm 2011: 01 bị can; năm 2012: 02 bị can; năm 2013: 03 bị can. Khi KSĐT đã kiểm sát chặt chẽ việc ra quyết định KTVA, khởi tố bị can của Cơ quan ANĐT làm cơ sở pháp lý thuận lợi cho việc tiến hành các biện pháp điều tra của CQĐT, đáp ứng các yêu cầu đấu tranh với tội phạm xâm phạm ANQG.

Trong các vụ án xâm phạm ANQG, đặc biệt là các vụ án mà các thế lực thù địch lợi dụng “dân chủ”, “nhân quyền” để chống phá cách mạng Việt Nam thì việc quyết định KTVA, bị can mang những nét đặc thù riêng. Theo quan điểm giữ vững độc lập, chủ quyền và bảo đảm ANQG là nguyên tắc quan trọng hàng đầu, trước những yêu sách của các thế lực thù địch gây tổn hại đến chủ quyền ANQG thì kiên định, không khoan nhượng, thoả hiệp. Đồng thời, có đối sách linh hoạt mềm dẻo trong một số trường hợp cụ thể không làm phương hại đến ANQG, đáp ứng yêu cầu đối ngoại, tranh thủ bạn bè quốc tế, đồng thời phân hóa các thế lực thù địch. Vì vậy, trong quá trình kiểm sát việc KTVA, bị can VKS đã nghiên cứu sâu sắc và vận dụng linh hoạt việc khởi tố các vụ án, khởi tố bị can để công tác điều tra được đúng hướng, bảo đảm cho việc truy tố, xét xử được chặt chẽ, chính xác, phù hợp luật pháp và thông lệ quốc tế, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật Việt Nam, bảo đảm chủ quyền quốc gia. Thực tiễn điều tra, xử lý các tội xâm phạm ANQG đã thể hiện sự vận dụng chính sách hình sự của Cơ quan ANĐT và VKS các cấp trong việc lựa chọn tội danh khởi tố sao cho, một mặt vừa trấn áp, trừng trị tội



phạm, mặt khác không làm phức tạp thêm những vấn đề chính trị. Cụ thể là: Có những vụ án đối tượng phạm vào nhiều tội danh nhưng trong quá trình khởi tố, điều tra, CQĐT, VKS trên cơ sở cân nhắc, tính toán kỹ các mặt chính trị, pháp luật, nghiệp vụ, đã KTVA, bị can về một tội danh; hoặc đối tượng phạm tội xâm phạm ANQG nhưng chỉ KTVA về tội phạm hình sự thường; hoặc lựa chọn tội danh nào quan trọng khởi tố điều tra, xử lý trước tránh kéo dài quá trình giam giữ, điều tra. Một số vụ án mặc dù hành vi xâm phạm ANQG nhưng quyết định khởi tố về tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính như vụ Dương Văn Minh.

Nhiều vụ án, bị can mặc dù CQĐT đã khởi tố điều tra nhưng trong quá trình KSĐT, VKS thấy cần thiết phải thay đổi quyết định KTVA, bị can như: vụ Trần Huỳnh Duy Thức, Trần Anh Kim và vụ Dương Âu do có sự phối hợp tốt ngay từ khi mới khởi tố, nắm vững nội dung vụ án, đảm bảo chất lượng KSĐT vụ án đã giúp cho công tác KSĐT đảm bảo đúng tiến độ, đảm bảo tính thuyết phục cao.

Nhờ nắm vững quan điểm, đường lối của Đảng; vận dụng linh hoạt, mềm dẻo các quy định của pháp luật và quy chế nghiệp vụ của ngành KSND, trong thời gian qua công tác KSĐT đã KTVA, khởi tố bị can phạm tội xâm phạm ANQG đã được bảo đảm về chất lượng, không có trường hợp nào khởi tố sau đó phải đình chỉ vì không phạm tội. Tất cả các quyết định khởi tố, thay đổi, bổ sung quyết định KTVA, bị can đều bảo đảm có căn cứ pháp lý.

*\* Trong lĩnh vực kiểm sát việc quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn*

Các biện pháp ngăn chặn trong TTHS gồm: bắt, tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú, bảo lãnh, đặt tiền hoặc tài sản có giá trị để bảo đảm. Tuy nhiên đối với án xâm phạm ANQG việc áp dụng biện pháp ngăn chặn đòi hỏi cần phải thận trọng và chặt chẽ hơn. Mục đích của việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn là nhằm ngăn ngừa bị can, bị cáo gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố, xét xử hoặc sẽ tiếp tục phạm tội. Do đó, khi quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn, các cơ quan tiến hành tố tụng cần xem xét kỹ những căn cứ áp dụng để vừa bảo đảm tiến độ, thời hạn tố tụng, áp dụng đúng đối tượng, vừa tránh lạm dụng việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn thay thế điều tra xâm phạm đến quyền tự do, dân chủ của công dân. Các tội xâm phạm ANQG là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, vì vậy, trên thực tế

hầu hết các đối tượng phạm tội xâm phạm ANQG đều bị áp dụng các biện pháp: bắt, tạm giữ, tạm giam. Một số ít đối tượng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Đây được coi là những biện pháp ngăn chặn nghiêm khắc nhất hạn chế đến quyền tự do thân thể của con người. Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên, các đối tượng phạm tội xâm phạm ANQG thường là những đối tượng có “nhân thân đặc biệt”, ý thức chống đối quyết liệt, có nhiều thủ đoạn để đối phó. Đặc biệt, trong quá trình giải quyết vụ án, các thế lực thù địch nước ngoài thường tìm cách lợi dụng thiếu sót, sơ hở của CQĐT, VKS để can thiệp. Vì vậy, VKS phải đặc biệt chú trọng khâu kiểm sát tính có căn cứ và hợp pháp của việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với các đối tượng xâm phạm ANQG. Cụ thể:

- *Về việc bắt, tạm giữ:* VKS tập trung thực hiện tốt công tác phân loại xử lý và kiểm sát chặt chẽ ngay từ đầu nên về cơ bản đã khắc phục được tình trạng lạm dụng bắt khẩn cấp và bắt, tạm giữ sau phải trả tự do cho người bị bắt. Do đặc thù các đối tượng xâm phạm ANQG nên việc áp dụng các biện pháp bắt, tạm giữ rất thận trọng, kịp thời và đúng quy định của pháp luật.

Trong 6 năm đã kiểm sát tạm giữ 580 đối tượng, VKS đã kiên quyết không phê chuẩn trường hợp bắt khẩn cấp khi Cơ quan ANĐT áp dụng không đúng biện pháp ngăn chặn. Trước khi áp dụng biện pháp tạm giữ hình sự, Cơ quan ANĐT và VKS phải phối hợp phân loại đối tượng. Đặc biệt, trong các vụ bạo loạn, phá rối an ninh... thường có đông đối tượng tham gia nhưng chỉ áp dụng biện pháp tạm giữ đối với những đối tượng chủ mưu, cầm đầu, ngoan cố. Số đối tượng còn lại áp dụng các biện pháp khác như: răn đe, giáo dục, thuyết phục..., tránh để xảy ra điểm nóng về an ninh chính trị, tạo dư luận không tốt, gây bất lợi về mặt chính trị. Do làm tốt chức năng này nên các trường hợp bắt giữ hình sự nhưng sau chỉ xử lý hành chính, trả tự do giảm hẳn. Chẳng hạn như vụ phá rối an ninh năm 2011 ở Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, CQĐT đã tạm giữ 127 đối tượng, 02 khẩu súng kíp, hàng trăm kilogam thuốc nổ, nhiều dao, kiếm, nhưng do VKS đã kịp thời cử KSV phối hợp với CQĐT tiến hành phân loại đối tượng nên chỉ áp dụng biện pháp tạm giữ hình sự đối với 8 đối tượng. Số còn lại xử lý hành chính bằng các biện pháp giáo dục, thuyết phục, tránh xảy ra điểm nóng để các thế lực thù địch lợi dụng xuyên tạc, làm xấu đi tình hình an ninh chính trị.

- *Về tạm giam*: là biện pháp ngăn chặn nghiêm khắc nhất trong TTHS, tước bỏ quyền tự do thân thể, tự do đi lại của bị can trong một thời hạn nhất định. Do đó, trong quá trình kiểm sát việc áp dụng biện pháp tạm giam, VKS kiên quyết từ chối phê chuẩn những trường hợp mà qua nghiên cứu hồ sơ VKS thấy không cần thiết phải áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị can. Trong thời gian từ năm 2010 đến năm 2015, đã phê chuẩn tạm giam đối với 230 bị can, không phê chuẩn bắt tạm giam 5 đối tượng vì Cơ quan ANĐT đánh giá hành vi, định tội danh chưa đúng.

Tất cả các quyết định phê chuẩn của VKS đều bảo đảm có căn cứ và đúng pháp luật, không có trường hợp oan, sai

*\* Trong lĩnh vực kiểm sát việc tiến hành các hoạt động điều tra, đình chỉ, tạm đình chỉ, trả hồ sơ điều tra bổ sung.*

Trong hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG phải bảo đảm tuân thủ pháp luật hình sự, pháp luật TTHS, quy chế nghiệp vụ của ngành ban hành kèm theo Quyết định số 07/2008/QĐ-VKSTC ngày 02/01/2008 của Viện trưởng VKSND tối cao.

Qua công tác kiểm sát các hoạt động điều tra của Cơ quan ANĐT thời gian qua cho thấy: Nhìn chung hoạt động thu thập chứng cứ qua hỏi cung, lấy lời khai; hoạt động đối chất, nhận dạng đạt kết quả tốt. Các ĐTV khi hỏi cung đã tiến hành đúng theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Các phương pháp và chiến thuật hỏi cung bị can, lấy lời khai được các ĐTV cân nhắc thận trọng trước khi áp dụng, vừa đảm bảo giữ bí mật nghiệp vụ, vừa đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật vừa đảm bảo yêu cầu thu thập tài liệu, chứng cứ phục vụ quá trình điều tra, làm rõ vụ án.

Để bảo đảm tính có căn cứ cho các quyết định tố tụng, VKS còn tiến hành một số hoạt động điều tra cụ thể như: hỏi cung bị can, lấy lời khai người bị tạm giam; thường xuyên phối hợp với CQĐT đẩy nhanh tiến độ điều tra, bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật về thời hạn điều tra, thời hạn tạm giữ, tạm giam. Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ, VKS phải bảo đảm CQĐT thu thập đầy đủ cả chứng cứ buộc tội và chứng cứ gỡ tội. Đối với những vụ án nghiêm trọng, phức tạp, nhạy cảm về chính trị, VKS chú trọng cử KSV có trình độ, kinh nghiệm, có bản lĩnh chính trị vững vàng để thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KSV thường xuyên báo cáo lãnh đạo VKS về tiến độ điều tra, kế hoạch điều tra, kịp thời đề xuất các biện pháp xử lý phù hợp theo quy định của pháp luật. Trường hợp có vướng mắc trong việc đánh giá chứng cứ, KSV đã chủ động đề xuất họp liên ngành giữa CQĐT với VKS để kịp thời giải quyết. Do làm tốt công tác hoạt động KSĐT ngay từ đầu nên không để xảy ra trường hợp nào oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm, không để xảy ra vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong quá trình tiến hành các hoạt động điều tra các tội xâm phạm ANQG.

Công tác lập hồ sơ vụ án cũng rất quan trọng, giúp cho việc truy tố và xét xử được thuận lợi, do đó KSV đã chú trọng kiểm sát chặt chẽ việc lập hồ sơ vụ án của CQĐT. Hồ sơ phải phản ánh toàn bộ diễn biến vụ án, quá trình và kết quả điều tra. Các tài liệu, chứng cứ được thể hiện trong hồ sơ phải được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Đồng thời, VKS còn tiến hành lập hồ sơ KSĐT vụ án theo đúng quy định của ngành KSND.

Do tuân thủ triệt để các quy định của pháp luật và quy chế nghiệp vụ của ngành nên trong quá trình hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG, VKSND đảm bảo hoạt động KSĐT ngay từ khi khởi tố đối với 100% các vụ án. Trong quá trình điều tra, VKS đã chú trọng phát hiện những thiếu sót, vi phạm của CQĐT trong quá trình điều tra, kịp thời đề ra các yêu cầu điều tra. Các yêu cầu này đều bằng văn bản.

Theo số liệu thống kê của VKSND tối cao, trong 6 năm từ năm 2010 đến năm 2015, tình trạng trả hồ sơ để điều tra bổ sung vẫn còn 45 lượt, đây chính là hạn chế của công tác này. Qua công tác kiểm tra địa phương thấy hầu hết các VKS địa phương gần đây đã chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động KSĐT, hạn chế tình trạng trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Mặc dù số liệu đình chỉ vụ án, tạm đình chỉ bị can tương đối cao. Theo số liệu thống kê, trong 6 năm từ năm 2010 đến năm 2015, CQĐT đình chỉ 18 vụ/26 bị can. Tuy nhiên, 100% số bị can mà CQĐT và VKS đình chỉ đều thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, do yêu cầu ngoại giao. Do đặc thù loại tội phạm xâm phạm ANQG, để bảo đảm yêu cầu nhiệm vụ chính trị, đối ngoại của Đảng và Nhà nước, trong quá trình điều tra, các cơ quan tiến hành tố tụng đã phân hoá đối tượng, chỉ trừng trị nghiêm khắc những đối tượng chủ mưu, cầm đầu, ngoan cố, còn lại những đối tượng phạm tội do nhẹ dạ, cả tin, do bị mua chuộc, kích động hoặc thiếu

hiểu biết về pháp luật thì áp dụng biện pháp khoan hồng, miễn trách nhiệm hình sự, chỉ xử lý hành chính bằng các biện pháp như: giáo dục, thuyết phục hoặc xử lý nghiệp vụ.

Để đạt được những kết quả trên là do những nguyên nhân sau:

**Một là**, trong những năm qua Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến công tác tư pháp, trong đó đáng chú ý là Chỉ thị số 53-CT/TW ngày 21/3/2000 của Bộ Chính trị về một số công việc cấp bách các cơ quan tư pháp cần thực hiện trong năm 2000, Nghị quyết 08- NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới, Nghị quyết 49- NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010 định hướng đến năm 2020, Nghị quyết số 63/2013/QH 13 ngày 27/11/2013 về tăng cường các biện pháp đấu tranh, phòng chống tội phạm, Nghị quyết số 64/2013/QH 13 ngày 28/11/2013 quy định một số điểm thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, Nghị quyết số 67/2013/QH 13 ngày 29/11/2013 về việc tăng cường công tác triển khai thi hành Luật, pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội, UBTWQH và ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

Thực hiện chủ trương cải cách tư pháp của Đảng, Nhà nước đã sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới nhiều bộ luật, luật, pháp lệnh trong lĩnh vực hình sự và TTHS, trong đó đáng chú ý như: BLHS năm 2015, BLTTHS năm 2015, Luật tổ chức VKSND năm 2014, Pháp lệnh KSV VKSND năm 2002, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015, Luật năm 2004. Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015. Ngày 06/12/2013 Viện trưởng VKSND tối cao ban hành chỉ thị 06/CT-VKSTC về tăng cường công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm. Ngoài ra, các cơ quan tư pháp ở Trung ương cũng đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật trong quá trình giải quyết án hình sự; đó thực sự là cơ sở pháp lý quan trọng hoạt động KSDT các vụ án xâm phạm ANQG của VKSND

**Hai là**, VKSND các cấp đã nhận thức khá đầy đủ vai trò, vị trí của công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra,

trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành, bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước giao phó, nhờ đó mà VKS đã có kế hoạch tổ chức bộ máy, bố trí, sử dụng cán bộ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ. Trong quá trình hoạt động, VKS chú trọng đúc rút kinh nghiệm, kịp thời phát hiện những vướng mắc trong nhận thức pháp luật cũng như áp dụng pháp luật để kiến nghị bổ sung, khắc phục. Đặc biệt, trong hoạt động KSDT các tội xâm phạm ANQG của VKSND, trước yêu cầu nhiệm vụ đấu tranh với loại tội phạm này trong tình hình mới, các cơ quan tiến hành tố tụng đã vận dụng đối sách xử lý đối tượng vi phạm pháp luật một cách linh hoạt, từ thấp đến cao bằng các hình thức giáo dục thuyết phục, cảm hóa, đưa ra kiểm điểm trước quần chúng nhân dân, đấu tranh trực diện để giáo dục răn đe, đồng thời kiên quyết xử lý đúng pháp luật số chống đối, chủ mưu, cầm đầu, cực đoan, thách thức pháp luật.

Công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật đã được chú ý và đạt kết quả tốt hơn trước, được dư luận đồng tình ủng hộ, có tác dụng răn đe, vô hiệu hoá các hoạt động chống đối của các thế lực thù địch khi còn mạnh nhen, không để chúng có cơ hội thành lập các đảng chính trị đối lập ở trong nước và hoạt động bạo loạn, lật đổ chính quyền, góp phần quan trọng vào việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm và tăng cường pháp chế XHCN, phục vụ tích cực sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, ĐTV, KSV được giao nhiệm vụ xử lý các tội xâm phạm ANQG có phẩm chất đạo đức, luôn tuân thủ triệt để sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên; luôn trung thành với tổ quốc, giữ vững phẩm chất chính trị, có tinh thần trách nhiệm cao, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

**Ba là,** Sự chủ động phối hợp với các cơ quan tư pháp ở Trung ương ban hành các thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành BLHS, BLTTHS. VKSND tối cao đã ban hành nhiều quyết định, chỉ thị và các thông báo rút kinh nghiệm nhằm chấn chỉnh công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra các tội xâm phạm ANQG như: các Chỉ thị số 10/2002/CT-VKSTC ngày 07/10/2002, số 04/2003/CT-VKSTC ngày 25/5/2003, số 06/2006/CT-VKSTC ngày 15/11/2006 về công tác kiểm sát phục vụ nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị ở Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, Tây Bắc; Quy chế về thực hành quyền công

tổ và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra các vụ án hình sự; Quy chế về thông tin báo cáo trong ngành KSND; Quy chế về việc lập hồ sơ kiểm sát án hình sự; Quyết định giao nhiệm vụ hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND. Đây là những văn bản có ý nghĩa quan trọng làm cơ sở pháp lý cho hoạt động hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND. Ngoài ra, để nâng cao chất lượng hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG, hàng năm VKSND tối cao tổ chức giao ban kiểm điểm việc thực hiện chỉ thị của Viện trưởng VKSND tối cao về công tác kiểm sát phục vụ nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị ở khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ; tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho các VKS cấp tỉnh trong toàn ngành, kịp thời đề ra giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật. Trong thời gian qua, VKSND tối cao đã tổ chức tập huấn các chuyên đề: Công tác thực hành quyền công tố và KSĐT các tội xâm phạm ANQG có tính chất lợi dụng quyền tự do dân chủ; tăng cường quan hệ phối hợp giữa Cơ quan ANĐT và VKS nhằm nâng cao chất lượng điều tra các vụ án hình sự; kinh nghiệm hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND.

**Bốn là**, để phục vụ yêu cầu nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống các tội xâm phạm ANQG, từ năm 1982, VKSND tối cao đã thành lập Vụ KSĐT án an ninh - chính trị để thực hiện nhiệm vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra và hướng dẫn, chỉ đạo các VKS địa phương trong việc hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND. Thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-TW, Nghị quyết số 49/NQ-TW, cơ cấu tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, KSV làm công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra các tội xâm phạm ANQG ngày càng được ngành KSND chú trọng hoàn thiện và tăng cường cả về số lượng lẫn chất lượng.

**Năm là**, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong ngành KSND được tăng cường và thực hiện kịp thời.

Ngay sau khi Nghị quyết số 49 của Bộ Chính trị ra đời, VKSND tối cao đã nghiên cứu và kịp thời đề ra Kế hoạch số 23/KH-VKSTC-V8 ngày 14/6/2006 thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị trong ngành KSND giai đoạn 2006-2010, trong đó có đề ra các nhiệm vụ trong đó có việc KSĐT trong toàn ngành. Thông qua việc quán triệt thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, từng đơn

vị trực thuộc VKSND tối cao và các VKS địa phương liên hệ với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương mình để xây dựng kế hoạch công tác và đề ra các biện pháp cụ thể nhằm bảo đảm và nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND Ngày 04/9/2008, VKSND tối cao có Báo cáo số 11/BC-BCS-VKSTC sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết số 49 - NQ/TW của Bộ Chính trị trong ngành KSND, qua đó đánh giá kết quả đã đạt được, chỉ ra những tồn tại, thiếu sót để trên cơ sở đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới. Công tác lãnh đạo, quản lý trong ngành KSND bảo đảm sự thống nhất trên cơ sở các quy định của pháp luật và quy chế nghiệp vụ của ngành.

*Sáu là*, để đạt được kết quả cao trong việc điều tra, xử lý các tội xâm phạm ANQG, một trong những nguyên nhân quan trọng đó là sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa VKSND với Cơ quan ANĐT và các ngành hữu quan như: Cơ quan ngoại giao, cơ quan thông tin đại chúng, các tổ chức chính trị xã hội trong quá trình điều tra, các tội xâm phạm ANQG. Ngay từ giai đoạn tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác tội phạm, Cơ quan ANĐT và VKSND đã phối hợp để nắm thông tin về tội phạm, qua đó thống nhất các biện pháp đấu tranh ngăn chặn. Trong quá trình điều tra vụ án, VKS thường xuyên phối hợp với Cơ quan ANĐT trong các hoạt động điều tra như: hỏi cung bị can, lấy lời khai người làm chứng, người có liên quan, kiểm sát chặt chẽ ngay từ khi phát hiện có dấu hiệu tội phạm để kịp thời phát hiện những thiếu sót về chứng cứ, vi phạm thủ tục tố tụng để yêu cầu CQĐT bổ sung, khắc phục. Đối với các vụ án nghiêm trọng, phức tạp, nhạy cảm về chính trị, Cơ quan ANĐT và VKSND luôn có sự trao đổi thông tin kịp thời về kế hoạch và tiến độ điều tra. Qua đó, VKS đã chủ động đề xuất các cuộc họp liên ngành hoặc thành lập Ban chỉ đạo liên ngành để giải quyết vụ án. Trong thời gian qua, mặc dù xảy ra rất nhiều vụ án nghiêm trọng, phức tạp, nhưng nhờ sự phối kết hợp chặt chẽ giữa Cơ quan ANĐT và VKS nên việc giải quyết vụ án đạt hiệu quả cao. Chẳng hạn như vụ Giàng A Tỉnh phạm tội (Điện Biên) “Hoạt động Phi”... VKSND tối cao và Cơ quan ANĐT Bộ Công an còn phối hợp chặt chẽ với nhau trong việc chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết các vụ án phức tạp, nghiêm trọng do Cơ quan ANĐT và VKSND cấp tỉnh thụ lý giải quyết.

Bên cạnh đó, việc phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng với các cơ quan hữu quan như: Bộ ngoại giao, Bộ thông tin và truyền thông, Mặt trận Tổ



quốc... là hết sức cần thiết, tạo thành sức mạnh to lớn trong cuộc đấu tranh phòng, chống các tội xâm phạm ANQG.

**Bấy là**, được sự quan tâm đầu tư ngân sách của Nhà nước, những năm gần đây cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc và chế độ chính sách đối với cán bộ các cơ quan tư pháp nói chung, đối với ngành Kiểm sát nói riêng đã từng bước được đầu tư hoàn thiện. Về cơ bản, 100% đơn vị nghiệp vụ trực thuộc VKSND tối cao và VKSND cấp tỉnh được trang bị máy vi tính, máy photocopy. Ngoài chế độ tiền lương, hàng tháng cán bộ, KSV còn được phụ cấp trách nhiệm, phân nào đã động viên, khích lệ tinh thần của đội ngũ cán bộ, KSV ngành KSND.

### ***2.3.2. Một số hạn chế và nguyên nhân***

#### ***2.3.2.1. Một số hạn chế***

Trong thời gian qua, hoạt động KSĐT đối với các tội xâm phạm ANQG của VKSND đã đạt được nhiều kết quả to lớn, góp phần không nhỏ vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế xã hội...nhưng bên cạnh đó cũng còn bộc lộ một số hạn chế. Cụ thể như sau:

*\* Trong lĩnh vực kiểm sát việc giải quyết của Cơ quan điều tra đối với tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố*

Do đặc thù các tội xâm phạm ANQG là tội phạm có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp, tỷ lệ tội phạm ẩn rất cao dẫn đến kiểm sát việc tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo tội phạm còn có những hạn chế như: VKS các cấp còn thụ động trong công tác nắm, quản lý tin báo tội phạm mà chỉ tập trung chủ yếu quản lý tại CQĐT. Với việc chủ yếu nắm tin báo, tố giác về tội phạm tại CQĐT đã dẫn tới tình trạng VKS chỉ nắm được các tố giác, tin báo về tội phạm mà CQĐT đánh giá là có khả năng điều tra khám phá, còn các tin báo về tội phạm ẩn mà chưa xác định được rõ đối tượng phạm tội thì VKS không nắm được. Hơn nữa, theo quy định của pháp luật cũng như trong thực tiễn, không chỉ có Cơ quan ANĐT nắm, quản lý tin báo, tố giác về tội phạm xâm phạm ANQG mà còn có các cơ quan khác trong lực lượng Công an, Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển... Các cơ quan này khi nắm được tin báo, tố giác về tội phạm đều tiến hành phân loại sơ bộ ban đầu, trong khi đó VKS không được mời tham gia cùng các cơ quan nói trên phân loại các tin báo về tội phạm,

nên một số lượng không nhỏ các tố giác, tin báo về tội phạm sẽ nằm ngoài sự kiểm sát của VKS. Do đó, VKS ít có các biện pháp tác động tích cực đến hoạt động này, điều đó có thể dẫn đến việc bỏ lọt tội phạm.

Chẳng hạn ở cấp Bộ, VKSND tối cao chỉ nắm được thông tin về tội phạm xâm phạm ANQG thông qua các cuộc họp giao ban với Cơ quan ANĐT hoặc khi Cơ quan ANĐT có hồ sơ đề nghị xem xét quyết định khởi tố VKS mới nắm được thông tin về tội phạm. Do không kiểm sát chặt chẽ khâu công tác này nên việc nắm thông tin về tình hình vi phạm, tội phạm xâm phạm ANQG của VKS còn hạn chế, dẫn đến không chủ động trong việc thực hành quyền công tố và kiểm sát đối với việc khởi tố của CQĐT, có nguy cơ bỏ lọt tội phạm.

*\*Trong lĩnh vực kiểm sát việc quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can*

Tội phạm xâm phạm ANQG là tội phạm có tính chất rất phức tạp, do đó việc xác định dấu hiệu tội phạm, người thực hiện hành vi phạm tội, tội danh đã thực hiện để quyết định KTVA, khởi tố bị can là rất khó. Do đó, hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát việc KTVA, bị can đối với các tội xâm phạm ANQG trong thời gian qua vẫn còn một số hạn chế, đó là:

- Khởi tố để điều tra nhưng kết quả đạt được chưa cao, số lượng vụ án và bị can CQĐT đình chỉ điều tra tương đối nhiều (chiếm tỷ lệ 11,39 % số vụ và 6,20 % số bị can). Theo quy định của BLTTHS, đình chỉ điều tra chỉ áp dụng trong trường hợp không có căn cứ khởi tố hoặc khi đã hết thời hạn điều tra mà không chứng minh được bị can đã thực hiện tội phạm. Riêng đối với việc đình chỉ điều tra vụ án, bị can phạm tội xâm phạm ANQG, có trường hợp lý do đình chỉ không phải chỉ xuất phát từ quy định của pháp luật mà từ chủ trương xử lý nhằm phục vụ yêu cầu chính trị. Các vụ án có nhiều đối tượng bị khởi tố điều tra nhưng chỉ xử lý các đối tượng chính, các đối tượng khác do yêu cầu phân hóa đối tượng nên đã quyết định đình chỉ điều tra. Cơ quan ANĐT đã phải đình chỉ điều tra, miễn trách nhiệm hình sự và chỉ áp dụng biện pháp xử lý hành chính như: quản chế, trục xuất.

Tình trạng vi phạm thời hạn xét phê chuẩn quyết định khởi tố bị can vẫn còn xảy ra ở một số địa phương. CQĐT đã có văn bản kiến nghị VKS cấp trên về vấn đề này. Chẳng hạn: Cơ quan ANĐT Công an TP. Hồ Chí Minh đã có văn bản kiến nghị v/v VKSND TP. Hồ Chí Minh vi phạm thời hạn xét phê chuẩn quyết định khởi tố bị can.

Ngoài những hạn chế, thiếu sót nêu trên, trong một số trường hợp việc chuyển đổi tội danh khởi tố đối với một số vụ án, bị can còn gượng ép, thiếu chứng cứ, chưa sát với hành vi phạm tội như vụ Hàng Tấn Phát, Trương Quốc Huy.

*\* Trong lĩnh vực kiểm sát việc quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn*

Do đặc thù các tội xâm phạm ANQG nên trong thời gian qua, CQĐT và VKS đã rất thận trọng trong việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn. Các quyết định tạm giữ, tạm giam...đều bảo đảm có căn cứ và đúng pháp luật. Tuy nhiên, trong hoạt động kiểm sát việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn của CQĐT, thấy còn bộc lộ một số thiếu sót, cần phải được kịp thời khắc phục đó là: Một số trường hợp, trước khi áp dụng các biện pháp ngăn chặn, đặc biệt là biện pháp bắt bị can để tạm giam, CQĐT và VKS chưa cân nhắc đến các yếu tố: dư luận xã hội; yêu cầu chính trị, đối ngoại dẫn đến bị các thế lực thù địch lợi dụng xuyên tạc Việt Nam vi phạm dân chủ, nhân quyền.

Cũng do đặc thù của tội phạm xâm phạm ANQG nên lấy lý do bảo đảm bí mật nghiệp vụ, Cơ quan ANĐT thường tiến hành biện pháp bắt khẩn cấp đối tượng mà không áp dụng biện pháp bắt tạm giam có sự phê chuẩn của VKS. Do đó, VKS bị động trong việc kiểm sát tính có căn cứ, cần thiết của việc áp dụng biện pháp bắt.

*\* Trong lĩnh vực kiểm sát việc tiến hành các hoạt động điều tra; đình chỉ, tạm đình chỉ, trả hồ sơ điều tra bổ sung.*

VKS chưa thực hiện thường xuyên, chưa bám sát chặt chẽ quá trình điều tra vụ án. Do không tiến hành KSĐT ngay từ đầu nên công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động KSĐT trở nên thụ động, không xây dựng được yêu cầu điều tra, không bám sát được quá trình điều tra. Một số vụ án tiến độ điều tra còn chậm, thời hạn điều tra vụ án còn kéo dài...

Tỉ lệ kết thúc điều tra chưa cao. Thống kê số liệu 6 năm gần đây (từ năm 2010 đến năm 2015) là 58 vụ/158 bị can cho thấy: tỉ lệ kết thúc điều tra (so với tổng số vụ án và đối tượng mà Cơ quan ANĐT khởi tố) bình quân là 63,24 % số vụ và 62,29 % số bị can.

Tuy nhiên tỉ lệ không đề nghị truy tố và đình chỉ điều tra không phản ánh đầy đủ, chính xác tỉ lệ sai phạm trong áp dụng pháp luật nhưng nó phản ánh chất lượng,

hiệu quả của hoạt động KĐT các các tội xâm phạm ANQG.

Một số trường hợp, KSV chưa kiểm tra kỹ hồ sơ nên không phát hiện được những thiếu sót về chứng cứ, những vi phạm về thủ tục tố tụng để kịp thời yêu cầu CQĐT bổ sung tài liệu hoặc khắc phục vi phạm dẫn đến tình trạng khi CQĐT kết thúc điều tra, chuyển sang VKS đề nghị truy tố mới phát hiện những thiếu sót, vi phạm nên phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Đây là một trong những nguyên nhân cơ bản của tình trạng trả hồ sơ điều tra bổ sung giữa CQĐT và VKS.

Do thiếu chặt chẽ trong quá trình hoạt động KĐT hoặc có phát hiện vi phạm nhưng do nể nang nên việc kiến nghị CQĐT khắc phục những vi phạm tố tụng trong quá trình điều tra chưa thường xuyên và triệt để.

Công tác lập hồ sơ vụ án vẫn còn tồn tại: Tài liệu có trong hồ sơ sắp xếp còn lộn xộn; tình trạng VKSND trả lại hồ sơ để hoàn thiện thêm do sắp xếp không khoa học vẫn diễn ra phổ biến. Một số vụ án người nước ngoài phạm tội hồ sơ chưa đảm bảo thủ tục, nhất là việc dịch văn bản và sự tham gia của người phiên dịch trong hoạt động tố tụng, nên khi cần để phục vụ yêu cầu đối ngoại không đáp ứng được.

#### 2.3.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế

**Thứ nhất**, hệ thống pháp luật làm cơ sở pháp lý cho hoạt động KĐT đối với các tội xâm phạm ANQG của VKSND vẫn còn một số hạn chế, bất cập là nguyên nhân khách quan hạn chế chất lượng của hoạt động KĐT. Cụ thể:

- Về Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân năm 2014. Một số quy định về quyền hạn, trách nhiệm của VKS mặc dù đã được ghi nhận trong Luật Tố tụng VKSND năm 2014, nhưng lại chưa quy định các cơ chế để bảo đảm cho VKS thực hiện được đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm đó. Ví dụ: Tại Khoản 7 Điều 14 Luật Tổ chức VKSND năm 2014 quy định: khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra, VKSND có nhiệm vụ, quyền hạn “đề ra yêu cầu điều tra và yêu cầu CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra” [37] nhưng lại không quy định cơ chế để đảm bảo CQĐT phải thực hiện yêu cầu của VKS, do đó, có trường hợp trên thực tế, CQĐT không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ yêu cầu của VKS, không có cơ sở pháp lý để xử lý trách nhiệm. Hoặc tại một số điều (các điều 15,21,...) quy định: khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ, VKS có quyền kiến nghị, quyền yêu cầu đối với các chủ thể thuộc đối tượng kiểm

sát, nhưng lại không quy định trách nhiệm của các chủ thể đó trong việc thực hiện kiến nghị, yêu cầu của VKS; đồng thời không quy định chế tài đối với các chủ thể trong trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đủ các yêu cầu, kiến nghị của VKS...

- Về BLTTHS năm 2003. Sau hơn 10 năm thi hành BLTTHS năm 2003 cho thấy bên cạnh những mặt tích cực thì vẫn còn những vướng mắc, bất cập sau đây:

+ Còn thiếu một số nguyên tắc cơ bản hoặc một số nguyên tắc đã có nhưng chưa phản ánh đầy đủ tư tưởng, định hướng về cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế. Chẳng hạn, nguyên tắc “Thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong TTHS” (Điều 23) quy định trách nhiệm của VKS rất lớn nhưng chưa quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hiện các chức năng này; thiếu cơ chế đảm bảo thực hiện hiệu quả trách nhiệm được giao.

+ Quy định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan tiến hành TTHS, người tiến hành TTHS chưa rõ ràng.

Chẳng hạn, theo quy định của Hiến pháp, VKS có chức năng thực hành quyền công tố và chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp, nhưng BLTTHS năm 2003 còn thiếu các quy định để VKS thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của mình, dẫn đến VKS còn thụ động trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. VKS có trách nhiệm phê chuẩn quyết định khởi tố bị can nhưng thiếu cơ chế để VKS thực hiện tốt trách nhiệm này. Thời hạn xem xét phê chuẩn quá ngắn (3 ngày) nên trong nhiều trường hợp chỉ xem xét trên cơ sở tài liệu, báo cáo của CQĐT. Theo quy định, VKS phải chuyển ngay các tố giác, tin báo về tội phạm cho CQĐT nhưng chưa quy định trách nhiệm của CQĐT thông báo trở lại cho VKS các tố giác, tin báo về tội phạm đã tiếp nhận được; chưa quy định trách nhiệm của VKS trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo và kiến nghị khởi tố của các cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra (Điều 103).

VKS phải chịu trách nhiệm về những oan, sai trong việc bắt, tạm giữ, tạm giam thuộc phạm vi thẩm quyền phê chuẩn của mình, nhưng BLTTHS lại không quy định các biện pháp áp dụng trong trường hợp CQĐT và ĐTV không thực hiện các yêu cầu của VKS (Điều 114) nên thực tế nhiều yêu cầu của VKS không được

thực hiện. Chưa có cơ chế ràng buộc trách nhiệm của các đối tượng vi phạm phải thực hiện yêu cầu, kiến nghị của VKS nên hiệu quả chưa cao...

+ Các quy định về chứng cứ, chứng minh, về thủ tục tiến hành một số hoạt động điều tra, về căn cứ tạm đình chỉ, đình chỉ điều tra, căn cứ trả hồ sơ để điều tra bổ sung còn chưa cụ thể làm cho thực tiễn áp dụng gặp khó khăn, vướng mắc...

- Về Bộ luật Hình sự năm 1999. Các quy định của BLHS năm 1999 về các tội xâm phạm ANQG (Chương XI) chưa thực sự cụ thể, rõ ràng về dấu hiệu định tội, còn có sự trùng lặp quá lớn về nội dung cấu thành tội phạm gây khó khăn cho việc định tội danh của Cơ quan ANĐT. Cụ thể là:

+ Đối với Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân (Điều 79), tên của điều luật và nội dung của điều luật là không thống nhất (tội danh không phản ánh đúng hành vi phạm tội): Tên điều luật (tội danh) là: “tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân” nhưng nội dung của điều luật lại thể hiện hai hành vi phạm tội là: hoạt động thành lập và tham gia tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

+ Đối với Tội gián điệp (Điều 80), một số hành vi không mang bản chất của hoạt động gián điệp nhưng vẫn quy định là hành vi khách quan của tội phạm này, đó là: hành vi “phá hoại”, trong khi đó một số tội danh khác được quy định tại Chương XI cũng quy định hành vi “phá hoại” trong một số lĩnh vực cụ thể là hành vi khách quan của tội phạm. Ngoài ra, Điều 80 còn quy định một số hành vi như: chứa chấp, dẫn đường hoặc hành vi khác giúp người nước ngoài hoạt động tình báo, phá hoại là hành vi khách quan của tội gián điệp. Việc quy định như vậy là không cần thiết, và thực chất đây là hành vi đồng phạm (hành vi giúp sức) đã được quy định tại Điều 20 BLHS. Trong khi đó, Điều 80 lại chưa quy định hành vi hoạt động tình báo, gián điệp do công dân Việt Nam thực hiện là hành vi khách quan của tội gián điệp. Những hạn chế, bất cập nêu trên gây không ít khó khăn cho việc định tội danh, xác định đồng phạm trong quá trình điều tra tội phạm này.

+ Đối với Tội bạo loạn (Điều 82), Tội hoạt động phi (Điều 83), Tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân (Điều 84), trong nội dung cấu thành tội phạm có nhiều dấu hiệu trùng nhau, trong khi chỉ khác nhau về địa điểm hoặc phương thức thực hiện hành vi (chẳng hạn hành vi tước đoạt tính mạng của người khác). Điều đó cũng gây khó khăn cho việc xác định tội danh.

+ Đối với Tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội (Điều 86), đã bỏ qua một hành vi khá phổ biến hiện nay đó là hành vi phá hoại việc thực hiện chủ trương, đường lối chính sách của Đảng cầm quyền, Nhà nước. Trong khi đó, trên thực tế, để xử lý hành vi này các cơ quan có thẩm quyền thường áp dụng Điều 88 BLHS.

+ Đối với Tội tuyên truyền chống nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (Điều 88), hành vi khách quan của tội phạm này chưa được quy định một cách chặt chẽ, cụ thể, rõ ràng, còn chung chung, trong khi vẫn chưa bao quát được hành vi khá phổ biến hiện nay là hành vi tuyên truyền chống Đảng Cộng sản Việt Nam. Điều đó dẫn tới các thế lực thù địch lợi dụng, xuyên tạc Nhà nước ta trừng trị về mặt tư tưởng, đàn áp các quan điểm bất đồng chính kiến.

+ Về mặt kỹ thuật lập pháp, nhiều điều luật được thiết kế thành hai khoản quy định hai khung hình phạt khác nhau đối với người phạm tội giữ vai trò khác nhau: người tổ chức, người hoạt động đặc lực hoặc gây hậu quả nghiêm trọng (Khoản 1); người đồng phạm khác (Khoản 2). Cách thiết kế như vậy rất khó xác định đâu là cấu thành tội phạm cơ bản, đâu là cấu thành tội phạm tăng nặng, giảm nhẹ.

Có thể thấy, những hạn chế, bất cập trong các quy định của pháp luật nêu trên cũng là một trong những nguyên nhân hạn chế hiệu quả của hoạt động điều tra cũng như KSĐT án an ninh của cơ quan QNĐT và VKS.

Bên cạnh đó, việc hướng dẫn, giải thích những quy định của BLHS, BLTTHS của cơ quan có thẩm quyền còn chậm, chưa đầy đủ, chưa thật sự cụ thể gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong đó có VKS trong việc áp dụng pháp luật thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra các tội xâm phạm ANQG. Trong thực tiễn áp dụng các quy định của BLTTHS, BLHS còn nhiều vướng mắc nhưng chưa được liên ngành Trung ương hướng dẫn áp dụng. Một số trường hợp đơn ngành có văn bản hướng dẫn nhưng lại không được áp dụng dẫn đến công tác hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG gặp nhiều khó khăn.

**Thứ hai**, về ý thức trách nhiệm, trình độ, năng lực của cán bộ, KSV.

- Một số KSV chưa nhận thức được đầy đủ, đúng đắn vị trí, vai trò, thẩm quyền của VKS trong hoạt động TTHS nói chung cũng như trong hoạt động hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG nói riêng.

- Tinh thần trách nhiệm của một số KSV chưa cao. Qua thực tiễn hoạt động cho thấy tình trạng trả hồ sơ để điều tra bổ sung vẫn còn, nguyên nhân là do KSV không thực hiện đầy đủ, đúng đắn các quy chế nghiệp vụ, không bám sát tiến độ điều tra, không nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án, không khách quan trong khi tiến hành tố tụng. Nhiều KSV chỉ thiên về thực hành quyền công tố mà quên đi quyền hạn và trách nhiệm trong việc kiểm sát các hoạt động điều tra của CQĐT. Do đó dẫn đến tình trạng oan sai, bỏ lọt tội phạm hoặc vi phạm trình tự, thủ tục tố tụng, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án.

- Trong điều kiện tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế có nhiều biến động phức tạp, trong khi đó VKSND tối cao chưa quan tâm nhiều đến việc bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, những kiến thức về mở cửa hội nhập, hợp tác quốc tế... Do đó, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, hiểu biết xã hội của KSV nói chung, trong đó có KSV khi KSĐT tội xâm phạm ANQG còn những hạn chế nhất định.

**Thứ ba**, do sự can thiệp của các thế lực thù địch nước ngoài.

Trong quá trình điều tra, xử lý các tội xâm phạm ANQG, CQĐT và VKS thường xuyên chịu sự tác động gây sức ép từ các thế lực thù địch nước ngoài vào quá trình tố tụng. Đặc biệt khi tiến hành điều tra các đối tượng thuộc loại cơ hội chính trị có tầm ảnh hưởng quốc tế như: Nguyễn Vũ Bình, Phạm Quế Dương, Trần Khuê, Nguyễn Đan Quế, Trần Dũng Tiến, Nguyễn Văn Lý, Nguyễn Văn Đài, Lê Thị Công Nhân, Cù Huy Hà Vũ... các thế lực thù địch ở nước ngoài tích cực lợi dụng các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, đại sứ quán các nước và Chính phủ Mỹ để can thiệp gây khó khăn cho quá trình điều tra, xử lý vụ án.

**Thứ tư**, công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của VKSND các cấp còn bất cập. Do điều kiện biên chế của đơn vị nghiệp vụ làm công tác hoạt động KSĐT với các tội xâm phạm ANQG của VKSND tối cao hạn chế (tại thời điểm 30/8/2014 chỉ có 21 cán bộ, KSV) nên hàng năm không thể tiến hành kiểm tra đối với tất cả các VKS địa phương được mà chỉ tiến hành kiểm tra một số VKS địa phương có địa bàn trọng điểm về tội phạm xâm phạm ANQG hoặc những địa phương có những vụ việc bức xúc, nổi cộm. Do đó, công tác hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ của VKSND tối cao



đối với VKSND cấp tỉnh có nơi, có lúc chưa được sâu sát và kịp thời. Công tác hướng dẫn chỉ đạo của VKS cấp trên đối với VKS cấp dưới có lúc có nơi chưa thực hiện nghiêm túc. Việc tổ chức rút kinh nghiệm và kiểm điểm đối với những cán bộ, KSV thiếu tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ chưa được các đơn vị quan tâm và thực hiện có hiệu quả.

**Thứ năm**, mặc dù đã có Thông tư liên tịch số 05/2005/TTLT-VKSTC-BCA-BQP ngày 07/9/2005 của VKSND tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quy định về quan hệ phối hợp giữa CQĐT và VKS trong việc thực hiện một số quy định của BLTTHS năm 2003 nhưng trong thời gian qua, quan hệ phối hợp có những lúc, những nơi chưa đạt hiệu quả, tình trạng bị can bỏ trốn, bỏ lọt tội phạm. Một số trường hợp CQĐT lấy lý do bảo vệ bí mật nên không cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu chứng cứ phục vụ cho việc quyết định phê chuẩn khởi tố bị can, tạm giam, gia hạn tạm giam... dẫn đến việc phê chuẩn khởi tố bị can, tạm giam, gia hạn tạm giam... không được kịp thời, nhiều trường hợp vi phạm thời hạn xét phê chuẩn các quyết định tố tụng. Tình trạng “quyền anh, quyền tôi”, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm cho nhau vẫn còn, dẫn đến chất lượng, hiệu quả điều tra các tội xâm phạm ANQG chưa cao. Tình trạng trả hồ sơ để điều tra bổ sung là một trong những hậu quả do công tác phối hợp không chặt chẽ gây ra.

**Thứ sáu**, phương tiện kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ cho công tác nghiệp vụ của VKS còn yếu và thiếu. Các đơn vị làm công tác hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG hầu hết mới chỉ được trang bị máy photocopy, máy tính, còn các phương tiện, trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác nghiệp vụ chưa được trang bị, do vậy, không đáp ứng được yêu cầu chính xác, kịp thời của cuộc đấu tranh phòng, chống các tội xâm phạm ANQG trong giai đoạn hiện nay.

Chính sách tiền lương và chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, KSV ngành KSND chưa thỏa đáng, đời sống của cán bộ, KSV còn gặp nhiều khó khăn dẫn đến nhiều cán bộ, KSV không an tâm công tác, chưa đầu tư đúng mức thời gian và trí tuệ cho công tác chuyên môn.

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Với việc sử dụng các phương pháp: tổng hợp, phân tích, thống kê, so sánh; đồng thời trên cơ sở hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG, tác giả đã đánh giá

một cách toàn diện những kết quả đạt được, những hạn chế cần phải khắc phục và chỉ ra nguyên nhân của kết quả và hạn chế đó. Phải khẳng định rằng, những năm gần đây hoạt động KSD các tội xâm phạm ANQG của VKSND đã có nhiều chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả đáng khích lệ, góp phần không nhỏ vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.

Tuy nhiên, hoạt động của VKSND nói chung, trong đó có hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG những năm qua còn không ít những hạn chế, tồn tại, chưa đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới. Nguyên nhân chủ yếu của thực trạng đó là do hệ thống pháp luật chưa được đồng bộ và hoàn thiện; ý thức trách nhiệm, năng lực, trình độ của một bộ phận cán bộ, KSV còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; công tác quản lý, chỉ đạo điều hành mặc dù đã có chuyển biến, đổi mới, tuy nhiên chưa mang lại hiệu quả thiết thực; công tác phối hợp với các cơ quan hữu quan chưa được chú trọng thực hiện...

Vì vậy, yêu cầu cấp thiết là phải tìm ra giải pháp nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt KSĐT các tội xâm phạm ANQG, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cải cách tư pháp và bảo vệ ANQG trong giai đoạn hiện nay.

### Chương 3

## DỰ BÁO VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG KIỂM SÁT ĐIỀU TRA CÁC TỘI XÂM PHẠM AN NINH QUỐC GIA CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

**3.1. Dự báo về hoạt động của các thế lực thù địch, những thuận lợi và khó khăn trong hoạt động kiểm sát điều tra các tội xâm phạm an ninh quốc gia**

**3.1.1. Dự báo về hoạt động của các thế lực thù địch trong việc thực hiện tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia**

Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII đã tiếp tục phân tích tình hình tội phạm thế giới và trong nước những năm sắp tới, trong đó nhấn mạnh.

Trên thế giới: Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế lớn, nhưng sẽ có những diễn biến phức tạp mới, tiềm ẩn nhiều bất trắc khó lường, những căng thẳng xung đột tôn giáo, sắc tộc, ly khai, chiến tranh cục bộ, tranh chấp lãnh thổ, bạo loạn chính trị, can thiệp, lật đổ, khủng bố vẫn sẽ diễn ra gay gắt; các yếu tố đe dọa an ninh phi truyền thống, nhất là ngày nay tội phạm công nghệ thông tin trong các lĩnh vực tài chính- tiền tệ, điện tử-viễn thông, sinh học, môi trường...còn tiếp tục gia tăng... Những vấn đề toàn cầu như an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, nước biển dâng cao, thiên tai dịch bệnh... sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, tranh chấp biển đảo ngày càng gay gắt. Xuất hiện các hình thức tập hợp lực lượng và đan xen lợi ích. ASEAN tiếp tục đẩy mạnh liên kết khu vực, xây dựng cộng đồng, có vai trò ngày càng quan trọng trong khu vực, song còn nhiều khó khăn thách thức.

- Ở trong nước: Những thành tựu, kinh nghiệm 30 năm đổi mới (1986-2016) đã tạo cho đất nước lực và thế, sức mạnh tổng hợp so với trước... Nước ta đang đứng trước nhiều thách thức lớn, đan xen nhau, tác động tổng hợp và diễn biến phức tạp, không thể coi thường thách thức nào. Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, Đảng viên gắn với quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn nghiêm trọng, làm giảm sút niềm tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước, Các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện “diễn biến hòa

bình”, gây bạo loạn lật đổ, sử dụng các bài chiêu “dân chủ”, “nhân quyền”, hòng làm thay đổi chính trị ở nước ta. Trong nội bộ, những biểu hiện xa rời mục tiêu của Chủ nghĩa xã hội, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có những diễn biến phức tạp. Được sự hậu thuẫn của các thế lực bên ngoài, các đối tượng phản động trong nước sẽ tiếp tục gia tăng hoạt động chống phá dưới nhiều hình thức khác nhau: tiếp tục lợi dụng những sơ hở trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội của các cấp chính quyền để dựng cờ, tập hợp quần chúng đấu tranh, biểu tình gây ra các “điểm nóng”, tổ chức gây rối, khiếu kiện kéo dài, tạo thời cơ kêu gọi nước ngoài can thiệp; Tiến hành các hoạt động phạm tội như: gây rối trật tự công cộng; chống người thi hành công vụ, lợi dụng quyền tự do, dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, tổ chức xã hội của công dân.

Như vậy, trong thời gian tới các đối tượng sẽ tăng cường lợi dụng các vấn đề tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền để chống phá Nhà nước ta. Thực tế đó đang đòi hỏi chúng ta phải đề cao cảnh giác, chủ động phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu của các thế lực thù địch, góp phần giữ vững ANQG và trật tự an toàn xã hội.

### ***3.1.2. Dự báo những thuận lợi, khó khăn đối với hoạt động kiểm sát điều tra các tội xâm phạm an ninh quốc gia***

#### ***- Về thuận lợi:***

+ Kinh tế nước ta tiếp tục tăng trưởng, chính trị ổn định, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, trình độ dân trí, ý thức chính trị của người dân ngày càng được nâng cao. Đây là yếu tố thuận lợi cho việc tuyên truyền, giải thích để quần chúng nhân dân hiểu và đồng tình với các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc áp dụng các biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam đối với các đối tượng phạm tội xâm phạm ANQG, không bị các thế lực thù địch lợi dụng, kích động để gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án nói chung và việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn nói riêng. Bên cạnh đó, chúng ta cũng tạo được vị thế để tránh sự bóp méo, xuyên tạc sự thật, khẳng định rõ quan điểm của Việt Nam trong các vấn đề xử lý các hành vi xâm phạm ANQG.

VKS các cấp tiếp tục tăng cường chỉ đạo toàn ngành về công tác KSĐT, trong đó có việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với tội xâm phạm ANQG. Sự chỉ

đạo thường xuyên, của Đảng và Nhà nước, của lãnh đạo VKS các cấp là cơ sở đảm bảo hoạt động kiểm sát không xảy ra oan sai hay bỏ lọt tội phạm, đáp ứng yêu cầu chính trị khi giải quyết vụ án xâm phạm ANQG, không tạo cơ sở để các thế lực thù địch và phản động lợi dụng can thiệp.

KSV, cán bộ trong toàn ngành luôn được giáo dục, rèn luyện bản lĩnh chính trị, pháp luật, nghiệp vụ... Thông qua công tác kiểm sát việc giải quyết các tội xâm phạm ANQG, cán bộ trong ngành đã đúc rút được nhiều kinh nghiệm khi KSĐT nói chung và kiểm sát việc áp dụng biện pháp ngăn chặn nói riêng khi giải quyết loại án này.

Ngày 25/7/2013 Trường Đại học kiểm sát được thành lập, Luật Tổ chức VKSND và BLTTHS sửa đổi, bổ sung. Hệ thống pháp luật ngày càng hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý vững chắc cho việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn được thuận lợi. Các thế lực thù địch không thể lợi dụng kẽ hở của pháp luật để vu cáo, xuyên tạc, can thiệp vào công việc xử lý vụ án của các cơ quan tiến hành tố tụng. Chúng ta có BLTTHS và các văn bản dưới luật đã quy định cụ thể trình tự, thủ tục, thẩm quyền... khi áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với tội phạm nói chung và tội phạm xâm phạm ANQG nói riêng. Các quy định này sẽ đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình.

**- *Khó khăn:***

Các đối tượng phạm tội xâm phạm ANQG ngày càng có kinh nghiệm trong việc đối phó với cơ quan tiến hành tố tụng trong việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn. Điều này được thực hiện qua việc lẩn trốn, tiêu hủy tài liệu chứng cứ khi bị phát hiện; không khai báo trong thời hạn tạm giữ. Đây là khó khăn không chỉ với CQĐT mà còn là trở ngại đối với VKS khi xem xét quyết định phê chuẩn tố tụng của CQĐT.

Các thế lực thù địch và phản động bên ngoài tiếp tục lợi dụng các vấn đề “tôn giáo”, “dân tộc” “dân chủ”, “nhân quyền” và những yếu tố ràng buộc trong quan hệ kinh tế quốc tế để can thiệp ngày càng sâu vào quá trình áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với tội phạm xâm phạm ANQG. Thủ đoạn can thiệp vẫn hết sức tinh vi, đa dạng. Về mặt hình thức: Chúng sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ (đặc biệt là các tổ chức tôn giáo), quốc hội, các

diễn đàn như hội nghị...đề can thiệp; lợi dụng yếu tố ràng buộc về kinh tế, lợi ích quốc gia trong quan hệ quốc tế, để đưa ra điều kiện, gây sức ép đòi trả tự do cho số đối tượng bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Về nội dung: Chúng lợi dụng quy định trong tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền để vu cáo Việt Nam bắt người trái phép, đàn áp tôn giáo, vi phạm nhân quyền... Sự can thiệp trên sẽ cản trở, gây khó khăn cho cơ quan chức năng trong việc giải quyết vụ án nói chung và việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn nói riêng.

Hệ thống pháp luật tuy đã được sửa đổi, bổ sung, tuy nhiên vẫn chưa được đầy đủ và hoàn thiện.

### **3.2. Giải pháp bảo đảm chất lượng kiểm sát điều tra các tội xâm phạm an ninh quốc gia của Viện Kiểm sát nhân dân ở Việt Nam**

#### ***3.2.1. Nhóm các giải pháp đề xuất sửa đổi, bổ sung pháp luật, tăng cường giải thích, hướng dẫn áp dụng quy định của pháp luật về hoạt động kiểm sát điều tra các tội xâm phạm an ninh quốc gia của Viện kiểm sát nhân dân***

##### ***3.2.1.1. Hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến kiểm sát điều tra các tội xâm phạm an ninh quốc gia***

Để đảm bảo hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG được đúng đắn, qua đó góp phần phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống tội xâm phạm ANQG trong tình hình mới, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, tăng cường pháp chế XHCN, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, trước hết phải có một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh, đồng bộ, rõ ràng, minh bạch, nhất là pháp luật hình sự và pháp luật TTHS.

##### **\* Về pháp luật hình sự**

Ngày 27/11/2015, Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam đã chính thức thông qua BLHS mới thay thế BLHS năm 1999 (sửa đổi năm 2009). BLHS năm 2015 đánh dấu một bước tiến quan trọng, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, góp phần bảo vệ chủ quyền, an ninh của đất nước, bảo vệ chế độ, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, lợi ích của Nhà nước, của tổ chức, bảo vệ và thúc đẩy kinh tế thị trường phát triển đúng định hướng XHCN, tạo môi trường xã hội và môi trường sinh thái an toàn, lành mạnh cho mọi người dân, đồng thời đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Trong BLHS năm 2015, các tội xâm phạm ANQG được quy định tại Chương XIII (từ Điều 108 đến Điều 122 gồm 15 điều luật). Về cơ bản, các quy định của BLHS năm 2015 kế thừa các quy định của BLHS năm 1999 về các tội xâm phạm ANQG. Tuy nhiên, có ba điều sửa đổi, bổ sung cơ bản sau:

Một là, BLHS năm 2015 đã phi tội phạm hóa tội hoạt động phi quy định tại Điều 83 BLHS năm 1999. Tuy nhiên, cần phải hiểu rằng, điều đó không có nghĩa là không có cơ sở pháp lý để xử lý về mặt hình sự hành vi “hoạt động phi”, bởi hành vi này đã được quy định trong cấu thành của một số tội phạm cụ thể, đó là: Tội bạo loạn (Điều 112), Tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân (Điều 113)...

Hai là, tách Điều 91 BLHS năm 1999 quy định tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân thành hai hội quy định tại 2 điều luật: Điều 120. Tội tổ chức, cưỡng ép, xúi giục người khác trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân và Điều 121. Tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân. Việc tách điều luật này để phân hóa trách nhiệm hình sự phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của từng tội phạm.

Ba là, bổ sung một khung mới trong các điều luật để quy định về việc xử lý đối với trường hợp chuẩn bị phạm tội, theo đó người chuẩn bị phạm các tội xâm phạm ANQG đều phải chịu trách nhiệm hình sự với mức phạt tù cao nhất đến 5 năm. Mức chế tài này giảm hơn nhiều so với BLHS năm 1999.

Ngoài ba điểm sửa đổi cơ bản trên, trong một số điều của Chương XIII BLHS năm 2015 còn có sự sửa đổi, bổ sung nội dung cấu thành tội phạm của một số tội phạm cụ thể như:

Điều 108. Tội phản bội Tổ quốc.

So với Điều 78 BLHS năm 1999, Điều 108 BLHS năm 2015 sửa cụm từ “lực lượng quốc phòng” thành “tiềm lực quốc phòng, an ninh” để mở rộng đối tượng bảo vệ khỏi sự xâm hại của tội phạm này. Bởi, thứ nhất, bảo vệ Tổ quốc tức là bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước và nhân dân, bảo vệ chế độ XHCN. Do đó, theo quy định của pháp luật hiện hành, bên cạnh Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cũng có chức năng, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Hành vi xâm hại đến tiềm lực an ninh cũng ảnh hưởng đến sức

mạnh bảo vệ Tổ quốc, xâm hại đến Tổ quốc Việt Nam XHCN. Thứ hai, trong điều kiện nay với việc ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ vào hoạt động quốc phòng, an ninh cho thấy, sức mạnh quốc phòng, an ninh không chỉ là sức mạnh của các yếu tố con người, vũ khí, phương tiện và các cơ sở vật chất khác mà còn là sức mạnh của các yếu tố phi vật chất như khoa học, kỹ thuật, công nghệ... phục vụ cho hoạt động quốc phòng an ninh. Do đó, đã sửa từ “lực lượng” thành từ “tiềm lực” cho đầy đủ hơn, nâng cao hiệu quả bảo vệ Tổ quốc.

Điều 113. Tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân.

Điều luật này có những điểm sửa đổi, bổ sung sau:

+ Bổ sung vào Khoản 2 các hành vi phạm tội như: thành lập, tham gia tổ chức khủng bố, tổ chức tài trợ khủng bố; cưỡng ép, lôi kéo, tuyển mộ, đào tạo, huấn luyện phần tử khủng bố; chế tạo, cung cấp vũ khí cho phần tử khủng bố.

+ Bổ sung tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế là khách thể bảo vệ, đối tượng tác động của tội phạm này.

Việc bổ sung các nội dung trên nhằm để phù hợp với Luật Phòng, chống khủng bố năm 2013, các điều ước quốc tế về chống khủng bố, tài trợ cho khủng bố của Việt Nam là thành viên, đáp ứng yêu cầu phòng, chống khủng bố trong tình hình mới.

Điều 116. Tội phá hoại chính sách đoàn kết có những sửa đổi, bổ sung như sau:

+ Bổ sung hành vi gây ly khai dân tộc, gây chia rẽ giữa người theo tôn giáo khác nhau; sửa quy định “gây chia rẽ nhân dân với các tổ chức xã hội” thành “gây chia rẽ nhân dân với các tổ chức chính trị - xã hội”. Việc sửa đổi, bổ sung nêu trên là để phù hợp với thực tế diễn biến các loại hành vi phạm tội, đáp ứng yêu cầu phòng, chống tội phạm.

+ Nâng mức hình phạt tối thiểu của Khoản 1 là 5 năm lên thành 7 năm.

Điều 117. Tội làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam có những sửa đổi như sau:

+ Sửa tên (tiêu đề) của điều luật.

+ Quy định cụ thể, rõ ràng và mở rộng hành vi thuộc mặt khách quan của tội phạm này. Việc sửa đổi này là để đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch của điều luật,



không để các thế lực thù địch lợi dụng chống Đảng, Nhà nước ta, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Mặc dù đã được sửa đổi bổ sung như vậy, nhưng các quy định của BLHS năm 2015 về các tội xâm phạm ANQG cũng chưa hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm bảo vệ ANQG trong tình hình mới, nghĩa là vẫn còn những hạn chế, bất cập nhất định, “trong đó khiếm khuyết cơ bản và lớn nhất là sự thiếu chặt chẽ về mặt kỹ thuật lập pháp”[12, tr25]. Ngoài ra, có rất nhiều điểm hạn chế cơ bản của BLHS năm 1999 vẫn chưa được chỉnh sửa một cách thỏa đáng trong BLHS năm 2015 như:

- Điều 109 BLHS năm 2015 quy định về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân về cơ bản đã kế thừa toàn bộ nội dung của Điều 79 BLHS năm 1999, do vậy vẫn chưa đảm bảo được sự thống nhất giữa tên của điều luật với nội dung của điều luật quy định về tội phạm này. Do vậy, cần thiết sửa đổi tên của điều luật này thành “Tội thành lập hoặc tham gia tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”.

- Điều 110 BLHS năm 2015 vẫn giữ nguyên quy định của Điều 80 BLHS năm 1999 về tội gián điệp, chỉ bổ sung khoản 3 quy định hình phạt từ 1 – 5 năm đối với người chuẩn bị phạm tội này. Như vậy, về nội dung cấu thành tội phạm vẫn không có gì sửa đổi, bổ sung. Trong khi đó, qua thực tế áp dụng điều luật này cho thấy có nhiều vướng mắc (như đã phân tích ở trên). Do vậy, cần thiết phải sửa đổi nội dung cấu thành của tội phạm này theo hướng: chỉ quy định những hành vi hoạt động thu thập tình báo, tổ chức người điều tra, thu thập tình báo nhằm chống nước Cộng hòa XHCN Việt Nam do người nước ngoài thực hiện là hành vi khách quan của tội gián điệp; Hành vi phá hoại được quy định trong nội dung cấu thành của tội gián điệp cần chuyển sang nội dung cấu thành của các tội phá hoại... được quy định trong chương này; các hành vi chỉ điểm, chứa chấp, dẫn đường, giúp người nước ngoài hoạt động tình báo... cũng cần loại bỏ khỏi nội dung cấu thành của tội gián điệp.

Việc sửa đổi tội gián điệp theo phương án trên dẫn tới cần phải mở rộng nội dung cấu thành của tội phản bội Tổ quốc theo hướng quy định hành vi của công dân Việt Nam nhận nhiệm vụ của nước ngoài hoạt động thu thập tin tức tình báo thuộc bí mật nhà nước hoặc không thuộc bí mật nhà nước nhằm cung cấp, hoặc cung cấp

cho nước ngoài sử dụng chống nước Cộng hòa XHCN Việt Nam là hành vi của Tội phản bội Tổ quốc.

- Để giải quyết những nội dung trùng lặp, giao thoa giữa Tội bạo loạn (Điều 112) và Tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân (Điều 113) cần thiết kể lại Tội bạo loạn thành hai tội: Tội bạo loạn có vũ trang và tội dùng bạo lực có tổ chức nhằm chống chính quyền nhân dân. Trong cấu thành tội phạm cơ bản của Tội bạo loạn có vũ trang phải có dấu hiệu hoạt động vũ trang nhằm chống chính quyền nhân dân, còn trong cấu thành tội phạm cơ bản của tội dùng bạo lực có tổ chức phải có dấu hiệu “dùng bạo lực có tổ chức nhằm chống chính quyền nhân dân”. Các dấu hiệu khác như “vùng rừng núi, vùng biển, vùng xung yếu khác”, “người tổ chức, người hoạt động đặc lực” “gây hậu quả nghiêm trọng” “cướp của, giết người, phá hoại” chuyển về cấu thành tội phạm tăng nặng của các tội phạm này. Riêng hành vi tấn công người đại diện chính quyền, nhân viên nhà nước hoặc tổ chức chính trị - xã hội nhằm chống chính quyền nhân dân thì cấu thành Tội khủng bố (Điều 113)...

Tóm lại, sau một thời gian thi hành, áp dụng các quy định của BLHS năm 2015 về các tội xâm phạm ANQG, cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định một cách cụ thể, rõ ràng giới hạn, nội dung pháp lý, những dấu hiệu định tội, định khung hình phạt của từng tội xâm phạm ANQG, khắc phục những bất cập trong kỹ thuật lập pháp và sự trùng lặp quá lớn về nội dung các cấu thành tội phạm, đảm bảo từng cấu thành tội phạm phải thể hiện được đầy đủ, chính xác bản chất nguy hiểm cho xã hội của từng tội danh cụ thể, tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đầy đủ cho cuộc đấu tranh phòng, chống các tội xâm phạm ANQG nói chung, cho việc định tội danh được chính xác trong quá trình điều tra nói riêng.

\* Về pháp luật tố tụng hình sự.

Ngày 27/11/2015, tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII đã thông qua BLTTHS năm 2015. Đây là một trong những đạo luật quan trọng về TTHS liên quan trực tiếp đến quyền con người, quyền công dân đã được Hiến pháp năm 2013 ghi nhận. Bộ luật này đã cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp 2013, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân năm 2014; đồng thời sửa đổi, bổ sung những vướng mắc, bất cập trong công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự, bảo đảm cho các cơ quan tiến hành TTHS, người tiến hành

TTTHS thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

BLTTHS năm 2015, trên cơ sở kế thừa BLTTHS năm 2003, đã thể chế hóa đầy đủ hơn các chủ trương cải cách tư pháp của Đảng và Hiến pháp năm 2013, bảo đảm mọi hành vi phạm tội đều phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, chính xác, kịp thời, chống bỏ lọt tội phạm, chống làm oan người vô tội.

Những nội dung lớn được sửa đổi, bổ sung trong BLTTHS năm 2015 gồm: phân định mạch lạc, chính xác các giai đoạn tố tụng; quy định đầy đủ, cụ thể trình tự, thủ tục và các hoạt động tố tụng trong từng giai đoạn nhằm đấu tranh có hiệu quả với tội phạm; thực hiện nghiêm túc yêu cầu của Hiến pháp năm 2013 về tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; phân định hợp lý thẩm quyền giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và giữa các cấp tố tụng; tăng quyền và trách nhiệm cho các chức danh tư pháp; sửa đổi, bổ sung chế định chứng cứ, chính minh cho phù hợp với tình hình mới; hoàn thiện chế định giám định tư pháp; luật hóa các biện pháp điều tra đặc biệt; bảo đảm quá trình giải quyết vụ án hình sự phải có sự kiểm tra, giám sát, kiểm sát chặt chẽ [5, tr12].

Trên tinh thần đó, các quy định của BLTTHS năm 2015 về điều tra, KSĐT cũng được sửa đổi một cách cơ bản, toàn diện tạo cơ sở pháp lý vững chắc, thống nhất cho CQĐT, VKS thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Cụ thể là:

- Đối với giai đoạn khởi tố: Trên cơ sở 10 điều của BLTTHS hiện hành, BLTTHS năm 2015 xây dựng Chương IX Khởi tố vụ án hình sự gồm 20 điều với nhiều nội dung sửa đổi, bổ sung như: làm rõ các khái niệm “tổ giác tội phạm”, “tin báo về tội phạm”, “kiến nghị khởi tố” nhằm giải quyết những vướng mắc đặt ra trong thực tiễn (Điều 144); quy định đầy đủ, cụ thể thẩm quyền, trình tự, thủ tục tiếp nhận và giải quyết các nguồn tin về tội phạm nhằm xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi nhất để khuyến khích người dân tham gia phòng, chống tội phạm (các điều 146, 147, 151, 152); điều chỉnh thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố từ 02 tháng lên 04 tháng nhằm tháo gỡ khó khăn trong thực tiễn; quy định cụ thể các biện pháp được phép áp dụng trong giai đoạn này nhằm khắc phục những khoảng trống của pháp luật hiện hành (Điều 147); cho phép tạm đình chỉ giải quyết tố giác, tin báo về tội

phạm khi thuộc các trường hợp luật định (Điều 148); quy định đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của VKS khi thực hành quyền công tố trong việc giải quyết nguồn tin về tội phạm (Điều 159); trong việc tiếp nhận và kiểm sát việc giải quyết nguồn tin về tội phạm (Điều 160) và trong việc khởi tố vụ án hình sự (Điều 161).

Đồng thời, BLTTHS năm 2015 đã kịp thời quy định bổ sung các trường hợp CQĐT giải quyết nguồn tin về tội phạm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng hoặc bỏ lọt tội phạm, VKS yêu cầu khắc phục nhưng CQĐT không thực hiện thì VKS trực tiếp giải quyết nguồn tin về tội phạm đó. Đây là cơ chế bảo đảm cho quyết định, yêu cầu của VKS được thực hiện trên thực tế.

- Đối với giai đoạn điều tra: Bổ sung đầy đủ các biện pháp điều tra nhằm đáp ứng yêu cầu phát hiện tội phạm như: các biện pháp ngăn chặn, các biện pháp cưỡng chế TTHS, biện pháp nhận biết giọng nói, định giá tài sản, các biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt; quy định chặt chẽ căn cứ và thủ tục tiến hành các biện pháp điều tra có ảnh hưởng trực tiếp đến các quyền cơ bản của con người, của công dân như: Biện pháp khám xét, thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; quy định bắt buộc phải ghi âm, ghi hình khi hỏi cung bị can tại cơ sở giam giữ hoặc trụ sở CQĐT nhằm phản ánh trung thực quá trình hỏi cung, chống bức cung, nhục hình, đây là căn cứ quan trọng để bảo vệ các cán bộ tư pháp đã tiến hành tố tụng đúng luật (Điều 183); bổ sung và quy định đầy đủ các trường hợp tách, nhập, chuyển vụ án nhằm bảo đảm việc điều tra đúng thẩm quyền, khách quan, toàn diện (Điều 169 và Điều 170); bổ sung trường hợp tạm đình chỉ điều tra khi đã hết thời hạn điều tra mà chưa có kết quả định giá tài sản, trưng trị tư pháp (Điều 229).

+ Đối với giai đoạn truy tố: bổ sung và quy định đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của VKS khi thực hiện chức năng công tố và kiểm sát trong giai đoạn truy tố (Điều 236 và Điều 237); quy định VKS cấp trên phân công cho VKS cấp dưới thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên toàn thay cho quy định “ủy quyền” hiện nay nhằm tháo gỡ vướng mắc trong thực tiễn (Điều 239); nhằm tăng cường kiểm tra, kiểm soát trong nội bộ, BLTTHS mới quy định mọi quyết định tố tụng do VKS cấp dưới ban hành phải gửi cho VKS cấp trên; Viện trưởng VKS cấp trên có quyền rút, đình chỉ, hủy bỏ các quyết định này nếu thấy trái pháp luật (Điều 240); bổ sung quy định cho phép nhập, tách vụ án trong giai đoạn truy tố để phù hợp

với thực tiễn giải quyết (Điều 244); quy định chặt chẽ căn cứ trên hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung nhằm tránh lạm dụng kéo dài thời gian giải quyết vụ án ...

Ngoài ra, BLTTHS mới còn quy định chặt chẽ, phân định hợp lý nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cơ quan tiến hành tố tụng một cách khoa học, bảo đảm sự chủ động, độc lập và kiểm soát lẫn nhau nhằm giúp cho hoạt động tố tụng được tiến hành thông suốt, hiệu quả, đề cao trách nhiệm, tránh lạm dụng. Cụ thể là:

+ Đối với CQĐT: nhằm giảm số lượng vụ án do cơ quan tố tụng cấp Trung ương thụ lý, để cấp này tập trung cho công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn cấp dưới, BLTTHS năm 2015 quy định CQĐT cấp Trung ương có thẩm quyền điều tra tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do Hội đồng thẩm phán TANDTC hủy để điều tra lại; tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp liên quan đến nhiều tỉnh, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp liên quan đến nhiều quốc gia nếu xét cần trực tiếp điều tra. Quy định vụ án thuộc thẩm quyền của cấp huyện nhưng CQĐT cấp tỉnh rút lên để điều tra phải đáp ứng điều kiện: “xảy ra trên địa bàn nhiều huyện, phạm tội có tổ chức hoặc có yếu tố nước ngoài” thay cho quy định “xét thấy cần thiết trực tiếp điều tra” hiện nay nhằm tránh sự tùy nghi, lạm dụng. Quy định CQĐT Viện Kiểm sát nhân dân tối cao chuyên trách điều tra tội phạm trong lĩnh vực tư pháp, theo đó, có thẩm quyền điều tra tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp, tội phạm về tham nhũng, chức vụ xảy ra trong hoạt động tư pháp quy định tại Chương XXIII, Chương XXIV BLHS năm 2015 về người phạm tội là cán bộ, công chức thuộc CQĐT, Tòa án, VKS, cơ quan thi hành án, người có thẩm quyền tiến hành hoạt động tư pháp (Điều 163). Quy định cụ thể thủ tục và trách nhiệm chuyển vụ án nhằm đảm bảo việc điều tra đúng thẩm quyền (Điều 169). Mở rộng diện cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đối với lực lượng Kiểm ngư nhằm đáp ứng yêu cầu điều tra tội phạm trên biển và góp phần khẳng định chủ quyền biển đảo từ phương diện hoạt động tư pháp (Điều 35).

+ Đối với VKS: BLTTHS năm 2015 bổ sung, tăng cường trách nhiệm của VKS phải thực hành quyền công tố từ khi CQĐT giải quyết nguồn tin về tội phạm (Điều 159). Quy định cụ thể trách nhiệm giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm, trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra và trách nhiệm chuyển vụ án khi phát hiện việc điều tra không đúng thẩm quyền (các điều 145, 165, 169). Quy định bắt buộc VKS phải có mặt khi CQĐT tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, đối chất, nhận

dạng, nhận biết giọng nói, thực nghiệm điều tra, khám xét (các điều 189, 190, 191, 193, 201, 202, 204). Quy định bắt buộc VKS phải hỏi cung khi bị can kêu oan, bị can khiếu nại hoặc khi phát hiện hoạt động điều tra vi phạm pháp luật (Điều 183). Để kiểm sát kịp thời, đầy đủ hoạt động điều tra, thu thập, nhận được tài liệu liên quan đến vụ án, CQĐT có trách nhiệm chuyên biên bản, tài liệu này cho VKS để kiểm sát việc lập hồ sơ vụ án. Trường hợp do trở ngại khách quan thì thời hạn này có thể kéo dài nhưng không quá 15 ngày. Trong thời hạn 03 ngày, VKS đóng dấu bút lục và sao lưu biên bản, tài liệu lưu hồ sơ kiểm sát và bàn giao nguyên trạng tài liệu biên bản đó cho CQĐT (Điều 88).

Thêm vào đó, BLTTHS năm 2015 còn quy định tăng thẩm quyền cho ĐTV, KST. Cụ thể là:

+ Đối với ĐTV: quyền yêu cầu hoặc đề nghị cử, thay đổi người bào chữa; yêu cầu cử, thay đổi người phiên dịch, người dịch thuật; quyền triệu tập, lấy lời khai người tố giác, báo tin về tội phạm, người bị tố giác, bị kiến nghị khởi tố, người đại diện theo pháp luật của pháp nhân; quyền quyết định áp giải người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, bị tạm giữ; dẫn giải người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, bị hại; quyền quyết định giao người dưới 18 tuổi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giám sát; quyết định thay đổi người giám sát người dưới 18 tuổi phạm tội; quyền thi hành lệnh phong tỏa tài khoản (Điều 37).

+ Đối với KSV: quyền trực tiếp giải quyết và lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; triệu tập và lấy lời khai người tố giác, báo tin về tội phạm, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người đại diện theo pháp luật của pháp nhân; yêu cầu hoặc đề nghị cử, thay đổi người bào chữa; yêu cầu cử, đề nghị thay đổi người phiên dịch, người dịch thuật; bắt buộc có mặt khi CQĐT tiến hành đối chất, nhận dạng giọng nói, thực nghiệm điều tra, khám xét; yêu cầu CQĐT truy nã, đình nã bị can; quyết định áp giải người bị bắt, bị can; quyết định dẫn giải người làm chứng, người bị tố giác, bị kiến nghị khởi tố, bị hại; quyết định giao người dưới 18 tuổi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân để giám sát; quyết định thay đổi người giám sát người dưới 18 tuổi phạm tội (Điều 42).

Những sửa đổi, bổ sung của BLTTHS năm 2015 thực sự là cơ sở pháp lý vững chắc cho cơ quan ANĐT và VKS thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình,

góp phần nâng cao hiệu quả điều tra và KSĐT vụ án an ninh. Tuy nhiên, do BLHS năm 2015 có một số hạn chế, bất cập nên chưa thể thi hành mà phải sửa đổi, bổ sung nên BLTTHS năm 2015 cũng cần thiết phải sửa đổi, bổ sung theo để phù hợp với những sửa đổi, bổ sung của BLHS năm 2015 trước khi đưa ra thi hành.

### *3.2.1.2. Tăng cường giải thích, hướng dẫn áp dụng pháp luật*

Để đảm bảo chất lượng hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND, hệ thống pháp luật nói chung phải được xây dựng hoàn chỉnh, đồng bộ, rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu và dễ vận dụng; xu hướng là giảm văn bản hướng dẫn và tăng tính cụ thể của luật. Tuy nhiên, với tốc độ làm luật và trình độ làm luật ở nước ta hiện nay, không ai dám chắc chắn và khẳng định chất lượng về nội dung của các văn bản đã được ban hành. Thực tế cho thấy, tình trạng luật khung, luật ống vẫn còn tồn tại với số lượng không ít làm cho các đạo luật chậm đi vào cuộc sống và luôn phải chờ hướng dẫn, quy định chi tiết. Bên cạnh đó, vấn đề kỹ thuật lập pháp cũng chưa được quan tâm một cách đúng mức nên nội dung của các điều luật không phải lúc nào cũng minh bạch, rõ ràng dễ hiểu và đơn nghĩa.

Trong thời gian tới, công tác KSĐT các tội xâm phạm ANQG cần phải được tiếp tục tăng cường theo hướng:

Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình cần kịp thời ban hành văn bản pháp luật sau khi các bộ luật, luật, pháp lệnh được ban hành để tạo sự thống nhất trong nhận thức.

Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan tư pháp ở trung ương trong việc ban hành các thông tư liên tịch để hướng dẫn đối với các cơ quan tư pháp cấp dưới; hạn chế văn bản hướng dẫn của từng ngành gây khó khăn cho hoạt động KSĐT.

Các cơ quan tư pháp ở trung ương cần tăng cường phối hợp để tập hợp toàn bộ các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật của mình và văn bản hướng dẫn thi hành BLHS, BLTTHS của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác theo năm ban hành để cấp phát cho các địa phương áp dụng thống nhất. Trong mỗi tuyển tập, bên cạnh việc đăng tải các văn bản hướng dẫn thi hành đang có hiệu lực pháp luật, cần dành một phần đăng thông tin về các văn bản đã hết hiệu lực pháp luật hoặc đã được sửa đổi, bổ sung và nội dung của những sửa đổi, bổ sung đó.

### **3.2.2. Nhóm các giải pháp đối với ngành Kiểm sát**

#### **3.2.2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động kiểm sát điều tra các tội xâm phạm an ninh quốc gia**

Điều 4 Hiến pháp hiện hành của Nước Cộng hoà XHCN Việt Nam quy định: Đảng Cộng sản Việt Nam - Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của Nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, Nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội [35].

Thực hiện chủ trương cải cách tư pháp của Đảng, trong thời gian qua, chất lượng hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND đã đạt được nhiều thành quả đáng khích lệ trong đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm. Nhận thức của các cấp ủy đảng và đảng viên cũng như của toàn xã hội đối với hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND, về vị trí, chức năng, nhiệm vụ của ngành Kiểm sát ngày càng đầy đủ và hoàn thiện hơn; nhiều chính sách, chế độ đối với ngành Kiểm sát được đổi mới, tạo điều kiện cho ngành thực hiện tốt chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp.

Để nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND trong thời gian tới, các cấp ủy đảng cũng cần tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo đối với hoạt động của ngành Kiểm sát theo hướng sau:

- Đảng lãnh đạo ngành Kiểm sát và các cơ quan tư pháp khác chặt chẽ về chính trị, tổ chức và cán bộ, bảo đảm hoạt động của ngành Kiểm sát và các cơ quan tư pháp khác được thực hiện đúng quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước; khắc phục tình trạng cấp ủy buông lỏng lãnh đạo hoặc cấp ủy can thiệp vào hoạt động tư pháp; cán bộ tư pháp và cơ quan tư pháp thoát ly sự lãnh đạo của tổ chức Đảng hoặc thiếu tính chủ động, ỷ lại cấp ủy; xây dựng và hoàn thiện hệ thống quan điểm của Đảng về lĩnh vực tư pháp.

- Tăng cường công tác xây dựng Đảng, giáo dục, quản lý, kiểm tra hoạt động của các tổ chức Đảng, của đảng viên và chăm lo công tác quy hoạch, đào tạo, tuyển chọn, bố trí, sử dụng đúng cán bộ trong ngành Kiểm sát và các cơ quan tư pháp khác.



- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế phối hợp làm việc giữa các tổ chức Đảng với các cơ quan tư pháp và các ban, ngành có liên quan theo hướng cấp ủy định kỳ nghe báo cáo và cho ý kiến định hướng về công tác tư pháp. Xác định rõ trách nhiệm tập thể và cá nhân cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác tư pháp.

#### *3.3.2.2. Đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo điều hành*

Công tác chỉ đạo, điều hành được xem là một trong những mặt công tác trọng yếu của ngành Kiểm sát nhân dân trong việc đảm bảo hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND. Đặc thù là tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung thống nhất, nên công tác quản lý, chỉ đạo điều hành trực tiếp làm ảnh hưởng đến việc thành công hay không thành công đối với hoạt động công tác. Do vậy phải tăng cường hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, thực hiện tốt một số nội dung sau:

Từng đơn vị và mỗi cán bộ, kiểm tra viên, KSV phải nhận thức và quán triệt sâu sắc các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của ngành theo đúng quy định tại Điều 7 Luật Tổ chức VKSND năm 2014. Mọi hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành đều do Viện trưởng thống nhất chỉ đạo thực hiện. Để thực hiện có hiệu quả hoạt động này cần thực hiện nghiêm Quy chế về chế độ thông tin, báo cáo và quản lý công tác trong ngành Kiểm sát của Viện trưởng VKSND tối cao; báo cáo đầy đủ, kịp thời.

Để thực việc quản lý, điều hành, đòi hỏi Viện trưởng VKSND, lãnh đạo đơn vị phải có sự phân công, phân nhiệm cho từng bộ phận công tác và cho từng Trưởng phòng, từng cán bộ, KSV một cách hợp lý nhằm phát huy hết năng lực sở trường của họ, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận công tác. Thường xuyên tiến hành tự kiểm tra đối với hoạt động của đơn vị, nhất là thông qua việc xem xét, giải quyết các công việc cụ thể của KSV để kịp thời phát hiện, uốn nắn, sửa chữa các sai sót, vi phạm của họ.

Công tác kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ phải được làm thường xuyên và liên tục luôn là vấn đề không thể thiếu giúp nâng cao hiệu quả, hạn chế tiêu cực, vi phạm tố tụng trong hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND. Thông qua công tác thống kê báo cáo và công tác kiểm tra nghiệp vụ, cần rút kinh nghiệm kịp thời, khắc phục và xử lý vi phạm. Thực hiện chế độ

giao ban, qua đó, phát huy sức mạnh của tập thể trong việc thảo luận bàn biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND.

*3.3.2.3. Kiện toàn tổ chức, bồi dưỡng nâng cao ý thức chính trị, phẩm chất đạo đức và trình độ năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ, kiểm tra viên, kiểm sát viên*

*- Về kiện toàn tổ chức, bộ máy*

Để bảo đảm hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND đạt chất lượng, hiệu quả, việc kiện toàn tổ chức bộ máy là việc làm có vai trò và ý nghĩa hết sức quan trọng. Trong thời gian tới, toàn ngành cần thực hiện đồng bộ những giải pháp sau:

Tiếp tục chỉ đạo toàn ngành sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các đơn vị theo đúng quy định của Luật Tổ chức VKSND năm 2014 và yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp của ngành Kiểm sát. Trước mắt, kiện toàn tổ chức và bộ máy làm việc của tất cả các đơn vị, đảm bảo đủ về số lượng và đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Về lâu dài, theo Chiến lược cải cách tư pháp của Bộ Chính trị, cần nghiên cứu mô hình tổ chức của ngành Kiểm sát theo mô hình Viện công tố. Theo đó, Viện công tố chỉ đạo hoạt động điều tra, cơ quan công tố được tăng quyền lực và chịu trách nhiệm về hoạt động điều tra. Theo quy định của pháp luật TTHS hiện nay, dù VKS cũng đã được pháp luật trao nhiều quyền hạn trong thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp; tuy nhiên, các loại quyền hạn này vẫn ít nhiều mang tính hình thức và thực tế là KSV vẫn chưa chủ động trong quá trình thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra.

Ngày 28/7/2010, Bộ chính trị đã có Kết luận số 79-KL/TW xác định rõ các quan điểm, phương hướng đổi mới tổ chức và hoạt động của Toà án, VKS và CQĐT; Đối với VKSND, Kết luận 79-KL/TW khẳng định “VKSND có chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp như hiện nay. Tổ chức hệ thống VKSND thành bốn cấp, phù hợp với hệ thống tổ chức của Toà án nhân dân. Giữ cụm từ “nhân dân” trong tên gọi các VKS (tổ chức VKS theo bốn cấp, trong đó có hai cấp không theo cấp hành chính là VKSND khu vực và VKSND cấp cao. Đây là mô

hình có nhiều điểm ưu việt, vừa đảm bảo tinh gọn về đầu mối, vừa phân bổ lượng công việc phù hợp giữa các đơn vị hành chính).

Ngành kiểm sát cần rà soát xác định rõ nhu cầu về biên chế và cơ cấu KSV, kiểm tra viên của từng đơn vị trực thuộc để quyết định giao biên chế cho phù hợp. Nhu cầu về biên chế không chỉ được xác định trên cơ sở khối lượng công việc như: số lượng án thụ lý, giải quyết hàng năm mà phải còn được xác định căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của ngành về công tác kiểm sát các hoạt động tư pháp, các nhiệm vụ chính trị khác thuộc phạm vi phải giải quyết của từng đơn vị.

Quá trình kiện toàn tổ chức cán bộ phải quán triệt nội dung các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, đáng chú ý là nội dung Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) về "*Một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn đảng*"; Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về "*Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*"; Nghị quyết hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về "*Một số vấn đề về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị*"; Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về "*Một số vấn đề cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay*". Đồng thời phải đáp ứng yêu cầu nội dung cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 08-NQ/TW và Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị, quy định của Luật Tổ chức VKSND năm 2014 và BLTTHS năm 2015.

Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, kiểm tra viên, KSV đảm bảo số lượng, chất lượng; hàng năm rà soát, đánh giá, phân loại cán bộ, KSV để sắp xếp, bố trí đúng người, đúng việc nhằm phát huy hết năng lực, sở trường của từng cán bộ, KSV.

Kế hoạch 179/KH/VKSTC-V9 ngày 08/3/2012 của VKSND tối cao về thực hiện cuộc vận động xây dựng đội ngũ cán bộ, KSV "*Vững về chính trị, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm*"; Chỉ thị 05/CT-VKSTC-TTr ngày 31/03/2014 của Viện trưởng VKSND tối cao về kỷ luật nội vụ trong ngành KSND.

Công tác quy hoạch cán bộ phải được làm thường xuyên và liên tục nhằm tạo nguồn cán bộ cho việc thực hiện nhiệm vụ trước mắt cũng như về lâu dài, đảm bảo tính liên tục, kế thừa, khắc phục tình trạng thiếu hụt, chắp vá. Xây dựng nguồn nhân lực tương lai cho ngành và thực sự trở thành những chuyên gia đầu ngành

trong THQCT và kiểm sát các hoạt động tư pháp.

Tiếp tục tăng cường quản lý chặt chẽ cán bộ, KSV, kịp thời phát hiện những cán bộ, KSV có biểu hiện tiêu cực, vi phạm kỷ luật nghiệp vụ để uốn nắn và xử lý nhằm làm trong sạch bộ máy của ngành.

*- Bồi dưỡng nâng cao ý thức chính trị và phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ, kiểm tra viên, kiểm sát viên VKSND.*

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Cán bộ là cái gốc của mọi công việc", "muốn việc có thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém" để đảm bảo cho hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG đạt chất lượng và hiệu quả, việc bồi dưỡng nâng cao ý thức chính trị và phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ, kiểm tra viên, KSV VKSND có vai trò và ý nghĩa cực kỳ quan trọng.

Trong những năm qua, về cơ bản cán bộ, KSV của ngành Kiểm sát nói chung và VKSND tối cao nói riêng đều có lập trường chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, có lương tâm trong sáng, giữ vững tác phong người cán bộ Kiểm sát. Trước yêu cầu của cải cách tư pháp, việc nâng cao ý thức chính trị, phẩm chất đạo đức, bản lĩnh và trách nhiệm nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ tư pháp nói chung, đối với đội ngũ cán bộ, KSV nói riêng là hết sức cần thiết. Để nâng cao ý thức chính trị và phẩm chất đạo đức, bản lĩnh nghề nghiệp của cán bộ, KSV VKSND tối cao cần thực hiện một số nội dung sau:

Tổ chức các lớp học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác- Lê nin cho cán bộ, Đảng viên. Quán triệt nghiêm túc và sâu rộng các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, quy định, quy chế của ngành cụ thể hoá bằng nhiệm vụ phù hợp điều kiện thực tiễn của ngành, của cơ quan đơn vị.

Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 03 - CT/TW ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị. Lấy kết quả học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là một trong những tiêu chuẩn đánh giá, bình xét, phân loại cán bộ, KSV hàng năm.

*- Bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, kiểm tra viên, kiểm sát viên VKSND.*

Trong giai đoạn hiện nay toàn ngành kiểm sát đang triển khai sâu rộng thường xuyên, liên tục, đảm bảo hiệu quả và tính thiết thực cuộc vận động xây dựng đội

ngũ cán bộ, KSV "*Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm*". Công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cần định hướng như sau:

Cán bộ, KSV phải nhận thức sâu sắc, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của ngành Kiểm sát để xác định rõ vị trí, vai trò của ngành trong mối quan hệ với các cơ quan tư pháp khác và trong bộ máy nhà nước; hiểu rõ bản chất, chức năng, nhiệm vụ của hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND. Trên cơ sở đó mỗi cán bộ, KSV mới phát huy được tính độc lập, chủ động thực hiện chức năng, nhiệm vụ do pháp luật quy định trong hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND.

Cán bộ, KSV phải có kiến thức pháp lý sâu rộng, phải hiểu biết, nắm vững và áp dụng đúng các quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật quốc tế, các quy chế nghiệp vụ của Ngành, nhất là các quy định của pháp luật trong lĩnh vực công tác được giao để giải quyết công việc được chính xác, có chất lượng, hiệu quả. Vận dụng linh hoạt, nhạy bén các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn hoạt động nghiệp vụ, đồng thời biết gắn nhiệm vụ công tác được giao với yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng. Có khả năng tham mưu, hướng dẫn pháp luật trong công tác, linh hoạt trong việc nắm bắt và xử lý các tình huống phát sinh, đặc biệt, phải có tư duy biện chứng, khả năng suy luận, tranh luận tốt với những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng.

Để cán bộ, KSV đạt được những yêu cầu trên, công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, KSV phải được thực hiện một cách toàn diện cả về mặt chính trị, phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực thực tiễn. Xác định rõ yêu cầu, nhiệm vụ và mục tiêu đào tạo trong từng thời kỳ, từng giai đoạn, từng đối tượng cụ thể để xây dựng chương trình, kế hoạch và nội dung đào tạo cho sát hợp và có hiệu quả, khuyến khích cán bộ, KSV tự học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Mặt khác thực tế cho thấy việc học tập từ những lớp cán bộ đi trước, sẽ giúp cho các cán bộ trẻ nhanh chóng thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ, phương pháp làm việc khoa học do được tiếp thu không chỉ lý luận mà còn là vận dụng thực tế vào từng tình huống nghiệp vụ cụ thể.

Tổ chức thường xuyên, liên tục cuộc thi tuyển KSV giỏi, KSV tiêu biểu toàn ngành, thi đào tạo nguồn tuyển chọn KSV VKSND tối cao.

*3.2.2.4. Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân với cơ quan an ninh điều tra và cơ quan có liên quan trong hoạt động kiểm sát điều tra các tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia*

Kiểm sát điều tra các tội phạm xâm phạm ANQG nhằm đảm bảo cho hoạt động của tất cả các chủ thể tiến hành tố tụng cả chủ thể tham gia tố tụng trong quá trình điều tra tội phạm đều phải tuân theo quy định của pháp luật. Do vậy, hoạt động này gắn liền với hoạt động của CQĐT và việc phối hợp với các CQĐT là một nhiệm vụ tất yếu, mối quan hệ quan trọng nhất trong quá trình giải quyết vụ án. Mối quan hệ này, nếu tốt thì không chỉ thuận lợi cho quá trình trao đổi, bàn bạc, thống nhất trong quá trình tố tụng từ khi tiếp nhận, phân loại, xử lý tin báo, tố giác tội phạm cho đến khi kết thúc giai đoạn truy tố mà còn góp phần tích cực vào mục tiêu chung trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

Trong thời gian qua, giữa VKSND tối cao với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng đã có Thông tư liên ngành số 05/2005/TTLN-VKSTC-BCA-BQP ngày 07-9-2005 “về quan hệ phối hợp giữa CQĐT và VKS trong việc thực hiện một số quy định của BLTTHS năm 2003” [61]. Trong Thông tư này, đã quy định phối hợp trong nhiều hoạt động tố tụng quan trọng mà VKS phải chú trọng KSĐT như: VKS tăng cường công tác KSĐT từ đầu, nắm chắc tiến độ điều tra của CQĐT, nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án, kịp thời đề ra các yêu cầu điều tra, cần quán triệt thực hiện các yêu cầu điều tra của VKS phải được thể hiện bằng văn bản trong thời hạn điều tra. Năm 2011 Tổng Cục An ninh II Bộ Công an và VKSND tối cao đã ban hành quy chế số 01/2011/QC-LN phối hợp công tác giữa Vụ THQCT và KSĐT án an ninh VKSND tối cao với Cục ANĐT Bộ Công an. Ngoài ra còn duy trì chế độ giao ban lãnh đạo liên ngành, kịp thời giải quyết những vụ án phức tạp, có nhiều vướng mắc trong thời hạn luật định, tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, dẫn tới việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Để thực hiện tốt cần phải nâng cao nhận thức về quan hệ phối hợp giữa VKS và Cơ quan ANĐT trong hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG; Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra của lãnh đạo đối với hoạt động này và thường xuyên tổ chức rút kinh nghiệm quan hệ giữa VKS và Cơ quan ANĐT trong điều tra

các tội xâm phạm ANQG; hoàn thiện một số văn bản điều chỉnh mối quan hệ giữa VKS và Cơ quan ANĐT trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG.

### **3.2.3. Nhóm các giải pháp khác**

#### **\* Nâng cao và phát huy vai trò của hoạt động hỗ trợ tư pháp**

Do tính chất nguy hiểm của loại tội phạm xâm phạm ANQG, BLHS quy định về khung hình phạt rất cao, nên yếu tố khách quan toàn diện cần được đảm bảo chặt chẽ, một trong những yếu tố đó không thể thiếu vai trò của các Luật sư trong các vụ án bị can có yêu cầu luật sư bào chữa và các vụ án có khung hình phạt tử hình. Để đảm bảo điều đó cần tạo điều kiện để Luật sư thực hiện quyền bào chữa cho bị can cũng như thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Nâng cao và phát huy hoạt động của luật sư cũng như hoạt động hỗ trợ tư pháp khác như giám định, công chứng, trợ giúp pháp lý...góp phần cải thiện một bước chất lượng hoạt động tố tụng, làm tăng thêm tính dân chủ, công bằng, giảm thiểu các vụ án oan, sai, đảm bảo hoạt động KSĐT các tội phạm xâm phạm ANQG khách quan, toàn diện, đúng pháp luật.

#### **\* Hoàn thiện cơ chế giám sát của các cơ quan dân cử và của nhân dân đối với hoạt động kiểm sát điều tra các tội phạm xâm phạm ANQG**

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chất vấn của đại biểu Quốc hội, đổi mới mạnh mẽ cơ chế và phương thức hoạt động, chất lượng đại biểu, theo đó những đại biểu theo cơ cấu thành phần xã hội cũng phải đạt tiêu chuẩn về trình độ học vấn và trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhất định mới được ứng cử làm đại biểu dân cử.

Có cơ chế, chính sách hợp lý để phát huy vai trò giám sát của cá nhân đại biểu Quốc hội đối với hoạt động của ngành Kiểm sát và các cơ quan tư pháp khác.

Phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận tổ quốc trong việc giám sát đối với hoạt động KSĐT các tội phạm xâm phạm ANQG sẽ giúp các VKSND không chỉ thực hiện tốt hơn nhiệm vụ của mình mà còn nắm bắt kịp thời nguyện vọng, phản ánh của nhân dân về hoạt động của các Cơ quan tư pháp nói chung; ngoài ra phải thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với hoạt động KSĐT các tội phạm xâm phạm ANQG; Phát huy quyền làm chủ của nhân dân đối với hoạt động KSĐT các tội phạm xâm phạm ANQG, để đạt được mục đích đó phải mở rộng hình thức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến nâng

cao pháp luật cho mọi tầng lớp nhân dân. Cần gắn trách nhiệm phòng chống nguy cơ, thách thức đối với sự ổn định, an toàn ANQG cho các cấp uỷ, chính quyền các cấp. Đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia phòng chống các loại tội phạm, lên án, tố giác tội phạm nhất là tội phạm xâm phạm ANQG ở các khu dân cư bằng cách lập các hòm tư tố giác tội phạm ở các khu vực tập thể, nơi công cộng.

***\* Tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho ngành Kiểm sát và hoàn thiện chế độ chính sách đối với cán bộ, kiểm tra viên, KSV***

Những năm qua Đảng và Nhà nước đã tăng cường lãnh đạo, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc và phục vụ công tác; thực hiện nhiều chế độ, chính sách đối với cán bộ các cơ quan tư pháp. Tuy nhiên, so với yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm và trong mối tương quan về mức sống với các ngành khác, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và phương tiện làm việc của ngành Kiểm sát vẫn còn thiếu thốn, lạc hậu; đời sống của cán bộ, KSV còn khó khăn. Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị (khóa IX) về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã chỉ rõ:

Nhà nước bảo đảm điều kiện vật chất cho hoạt động tư pháp phù hợp với đặc thù của từng cơ quan tư pháp và khả năng của đất nước;

Có cơ chế cho phép địa phương hỗ trợ kinh phí hoạt động cho cơ quan tư pháp từ khoản vượt thu ngân sách của địa phương. Từng bước xây dựng trụ sở làm việc của các cơ quan tư pháp khang trang hiện đại, đầy đủ tiện nghi; ưu tiên trang bị phương tiện phục vụ công tác điều tra, đấu tranh phòng chống tội phạm, công tác xét xử, công tác giám định tư pháp. Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan tư pháp...

Có chế độ, chính sách tiền lương, khen thưởng phù hợp với lao động của cán bộ tư pháp... [6].

Cần quan tâm đầu tư cơ sở vật chất và hoàn thiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, kiểm tra viên, KSV theo các hướng sau:

Đầu tư kinh phí sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc thường xuyên cho các đơn vị trong ngành Kiểm sát. Triển khai các Đề án về Công nghệ thông tin phục vụ công tác kiểm sát. VKSND tối cao cần xây dựng các phần mềm về quản lý, xử lý án hình sự, xây dựng kho dữ liệu về các đối tượng phạm tội trong cả nước để thuận lợi cho



hoạt động quản lý, tra cứu của toàn ngành; cung cấp đầy đủ các văn bản pháp luật, tài liệu, sách báo có liên quan đến lĩnh vực pháp luật cho cán bộ, KSV trong ngành nghiên cứu học tập và áp dụng vào giải quyết các vụ việc cụ thể.

Nghiên cứu, mở rộng nguồn để bổ nhiệm vào các chức danh tư pháp (KSV, kiểm tra viên); tăng thời hạn bổ nhiệm hoặc thực hiện chế độ bổ nhiệm không có thời hạn để đảm bảo tính độc lập của hoạt động tư pháp và đáp ứng yêu cầu điều động, luân chuyển cán bộ. Cải cách một bước cơ bản chế độ tiền lương, phụ cấp và các chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, KSV để họ có điều kiện ổn định cuộc sống, yên tâm công tác, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

### **KẾT LUẬN CHƯƠNG 3**

Trên cơ sở đánh giá một cách khách quan, toàn diện những hạn chế, tồn tại của hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND trong những năm gần đây. Trên cơ sở nhận thức chung về các yếu tố đảm bảo hoạt động này và phân tích về nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém trong lĩnh vực hoạt động này, tác giả đưa ra các giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo việc hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND đạt hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu công cuộc cải cách tư pháp ở nước ta hiện nay. Những giải pháp cơ bản được tác giả luận văn đề cập, đó là: Nhóm giải pháp về hoàn thiện pháp luật hình sự và TTHS, về tăng cường giải thích, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật; Nhóm giải pháp đối với ngành Kiểm sát, trong đó đặc biệt chú trọng đến việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn và phẩm chất đạo đức, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc, hoàn thiện chế độ chính sách đối với cán bộ, kiểm tra viên, KSV; tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo điều hành và kiểm tra trong ngành Kiểm sát; tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa VKSND và CQĐT trong hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND; tăng cường hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội xâm phạm ANQG và nhóm các giải pháp khác.

## KẾT LUẬN

Trong những năm qua, hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND ở Việt Nam đã có nhiều chuyển biến tích cực, ngày càng được tăng cường và đạt hiệu quả, tuy nhiên trong quá trình thực hiện đã bộc lộ nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập với nhiều nguyên nhân chủ quan, khách quan. Trước yêu cầu bảo vệ ANQG trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời thực hiện nhiệm vụ cải cách tư pháp hiện nay, việc nghiên cứu một cách toàn diện các vấn đề lý luận và thực tiễn về hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND ở Việt Nam là tất yếu khách quan trong giai đoạn hiện nay.

Với việc sử dụng các phương pháp: phân tích, tổng hợp, diễn giải, so sánh, thống kê, dự báo, về cơ bản luận văn: ***“Kiểm sát điều tra các tội xâm phạm an ninh quốc gia theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam”*** đã đạt được mục đích và hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể khái quát như sau:

1. Qua việc phân tích các khái niệm ANQG, tội phạm xâm phạm ANQG, luận văn đã xây dựng được khái niệm, nội dung, vai trò và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động KSĐT các tội ANQG của VKSND ở Việt Nam. Đặc biệt, luận văn đã nêu được đặc điểm của hoạt động này. Việc chỉ ra các đặc điểm mang tính đặc thù này có ý nghĩa to lớn trong việc bảo đảm hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

2. Trên cơ sở khảo sát thực trạng và phân tích số liệu về tổ chức và hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND ở Việt Nam từ năm 2010 đến năm 2015, luận văn đã đánh giá được những kết quả đạt được, những hạn chế trong từng lĩnh vực hoạt động cụ thể, trên cơ sở đó rút ra nguyên nhân của kết quả và nguyên nhân dẫn đến những hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

3. Trên quan điểm của Đảng và Nhà nước về đấu tranh phòng, chống các tội xâm phạm ANQG trong tình hình mới cũng như quan điểm về đổi mới tổ chức và hoạt động của VKSND đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, tác giả luận văn đã mạnh dạn đề xuất một số giải pháp. Việc thực hiện đồng bộ và triệt để những giải pháp này sẽ góp phần bảo đảm hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND ở

Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Kết quả đạt được trong luận văn là sự nỗ lực, cố gắng của bản thân; sự giúp đỡ của thầy, cô, bạn bè, đồng nghiệp; đặc biệt là sự giúp đỡ của thầy Nguyễn Văn Hiến - người hướng dẫn khoa học luận văn này. Tuy nhiên, hoạt động KSĐT các tội xâm phạm ANQG của VKSND ở Việt Nam là vấn đề phức tạp, có tính chất nhạy cảm về chính trị, khó tiếp cận nguồn thông tin, tài liệu. Do vậy, trong phạm vi luận văn thạc sĩ, với thời gian, nhận thức và kinh nghiệm công tác có hạn nên chắc chắn sẽ không tránh khỏi thiếu sót, tác giả rất mong nhận được sự góp ý từ các nhà khoa học, các đồng nghiệp và những người quan tâm để luận văn được hoàn thiện hơn./.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Cán sự Đảng Viện KSND tối cao (2008), *Báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị trong ngành KSND*, Hà Nội;
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2007), *Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 07/7/2007 về sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án và công tác bảo vệ Đảng*, Hà Nội;
3. Ban Chấp hành Trung ương (2007), *Thông báo số 91-TB/TW ngày 12/9/2007 Thông báo kết luận của Bộ Chính trị về nâng cao chất lượng, hiệu quả xử lý các vụ án chính trị trong tình hình mới*, Hà Nội;
4. Dương Thanh Biểu (1996), *Đấu tranh phòng, chống các hành vi đặc biệt nguy hiểm xâm phạm an ninh quốc gia với việc thực hiện các chức năng của Nhà nước trong điều kiện đổi mới ở nước ta hiện nay*, luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;
5. Nguyễn Hòa Bình (2016), *Tổng quan những nội dung lớn sửa đổi, bổ sung trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*, Tạp chí Kiểm sát số 6, tháng 3/2016;
6. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội;
7. Bộ Công an (2007), *Phòng chống tội phạm trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
8. Bộ Công an (2013), *Tài liệu tập huấn chuyên đề công tác an ninh điều tra*, Hà Nội;
9. Bộ Tư pháp (2006), *Từ điển Luật học*, Nxb Từ điển Bách khoa, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
10. Lê Cẩm (2002), *Những vấn đề lý luận cơ bản về quyền tư pháp trong Nhà nước pháp quyền*, Tòa án nhân dân, (11), tr.14;
11. Lê Cẩm (2007), *Những vấn đề lý luận về bảo vệ bằng pháp luật hình sự trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền*, Tạp chí Tòa án số 7/2007 (Tr.2-9);

12. Lê Cẩm (2016), Phân tích khoa học các điểm hạn chế cơ bản thuộc phần thứ nhất: Những quy định chung của Bộ luật hình sự năm 2015, Tạp chí Tòa án, (6);
13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Chỉ thị 53/CT-TW ngày 21/3/2000 về một số công việc cấp bách của các cơ quan tư pháp cần thực hiện trong năm 2000*, Hà Nội;
14. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;
15. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;
16. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;
17. Bạch Thành Định (2001), *Tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia*, Luận án Tiến sĩ Luật học, Đại học Luật Hà Nội;
18. Trần Văn Độ (2003), *Một số vấn đề về hoạt động tư pháp và kiểm sát hoạt động tư pháp ở nước ta hiện nay*, Kỷ yếu đề tài cấp Bộ “*Những giải pháp nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp*”, VKSNDTC;
19. Nguyễn Đăng Dung (2004), *Thế chế tư pháp trong Nhà nước pháp quyền*, Nxb Tư pháp, Hà Nội;
20. Nguyễn Đăng Dung (2007), *Quyền tư pháp trong tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước*, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, Số chuyên đề về cải cách tư pháp, tr.21-30;
21. Phạm Hồng Hải (2002), *Quan niệm về cơ quan tư pháp và hoạt động tư pháp*, Tạp chí Kiểm sát, (8);
22. Lê Thị Tuyết Hoa (2003), *Quyền công tố ở Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Luật học, Viện Nhà nước và pháp luật, Hà Nội;
23. Hội đồng Quốc gia (2011), *Từ điển bách khoa Việt Nam tập 2*, Nxb Từ điển Bách khoa;

24. Đặng Văn Khanh (2013), *Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc đổi mới tổ chức và hoạt động của VKSNDTC đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp*” Đề tài khoa học cấp Bộ;
25. Mai Văn Lư (2009), *Cần tăng cường trách nhiệm của công tố trong hoạt động điều tra và tăng thẩm quyền cho Điều tra viên, Kiểm sát viên trong tổ tụng hình sự đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp*, Tạp chí Kiểm sát, số 5/2009;
26. Hoàng Nghĩa Mai (2000), *Công tác kiểm sát điều tra án an ninh- ma túy. Những vấn đề đặt ra hiện nay*, Kỷ yếu chuyên đề nghiệp vụ “*Công tác kiểm sát điều tra án an ninh chính trị*”, Hà Nội;
27. Khuất Văn Nga (2008), *Những thay đổi lớn của tư pháp Việt Nam sau 20 năm đổi mới và tổ chức, hoạt động của Viện kiểm sát trong thời kỳ đó và sau năm 2010*”, *Tạp chí Kiểm sát*, (21), tr.8-15;
28. Nguyễn Thị Nga (2016), *Những dấu mốc quan trọng trong hình thành và phát triển chế định thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án hình sự*, *Tạp chí Kiểm sát*, số 6/2016 (Tr.26-31);
29. Nguyễn Thái Phúc (1999), *Một số vấn đề về quyền công tố của Viện kiểm sát*, Kỷ yếu đề tài cấp Bộ “*Những vấn đề lý luận về quyền công tố và thực tiễn hoạt động công tố ở Việt Nam từ năm 1945 đến nay*”, Hà Nội;
30. Phạm Hồng Quân (2012), *Về chức năng và nhiệm vụ của Viện Kiểm sát Nhân dân trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự*, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Luật học* 28/2012, (Tr.186-198);
31. Quốc hội (1999), *Bộ luật Hình sự năm 1999*, Cổng thông tin điện tử CSDLVBQPPL - Bộ Tư pháp;
32. Quốc hội (2001), *4 bản Hiến pháp*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;
33. Quốc hội (2003), *Bộ luật Tố tụng hình sự*, Cổng thông tin điện tử CSDLVBQPPL - Bộ Tư pháp;
34. Quốc hội (2009), *Luật số 37/2009/QH12 ngày 19/6/2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự*; Cổng thông tin điện tử CSDLVBQPPL - Bộ Tư pháp;
35. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*, Cổng thông tin điện tử CSDLVBQPPL - Bộ Tư pháp;

36. Quốc hội (2014), *Luật Tổ chức Tòa án nhân dân*, Công thông tin điện tử CSDLVBQPPL - Bộ Tư pháp;
37. Quốc hội (2014), *Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân*, Công thông tin điện tử CSDLVBQPPL - Bộ Tư pháp;
38. Quốc hội (2015), *Bộ luật Hình sự*, Công thông tin điện tử CSDLVBQPPL - Bộ Tư pháp;
39. Quốc hội (2015), *Bộ luật Tố tụng hình sự*, Công thông tin điện tử CSDLVBQPPL - Bộ Tư pháp;
40. Quốc hội (2015), *Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam*, Công thông tin điện tử CSDLVBQPPL - Bộ Tư pháp;
41. Quốc hội (2015), *Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự*, Công thông tin điện tử CSDLVBQPPL - Bộ Tư pháp;
42. Hoàng Thị Minh Sơn (2004), *Thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự của Viện kiểm sát*”, Tạp chí Luật học số 01/2004;
43. Nguyễn Tiến Sơn (2014), *Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và mối quan hệ giữa Viện kiểm sát với Cơ quan điều tra trong điều kiện cải cách tư pháp*, Tạp chí Khoa học kiểm sát, số 1/2014 (Tr.53-57);
44. Trịnh Duy Tám (2013), *Áp dụng pháp luật trong thực hành quyền công tố ở giai đoạn điều tra của Viện kiểm sát nhân dân ở Việt Nam*”, luận văn thạc sĩ, Học viện Chính trị hành chính quốc gia Hồ Chí Minh;
45. Lê Hữu Thê (2005), *Thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra*, Nxb Tư pháp, Hà Nội;
46. Nguyễn Thị Thủy (2009), *Hoạt động tư pháp và chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát*, Tạp chí Kiểm sát, (11);
47. Hà Mạnh Trí (2003), *Sửa đổi Bộ luật Tố tụng hình sự nhằm đấu tranh có hiệu quả với tội phạm, bảo vệ tốt hơn quyền tự do dân chủ của công dân*, Tạp chí Kiểm sát, (6);
48. Hà Mạnh Trí (2003), *Nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp góp phần đẩy mạnh cải cách tư pháp*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 01/2003;

49. Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội (2015), *Giáo trình Công tác kiểm sát Tập 1*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
50. Trường Đại học Luật Hà Nội (2015), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam*, Tập 1, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
51. Trường Đại học Luật Hà Nội (2015), *Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
52. Trường Đại học Luật Hà Nội (2015), *Giáo trình Lý luận Nhà nước và pháp luật*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
53. Nguyễn Anh Tuấn (2014), *Về dấu hiệu định tội của một số tội xâm phạm an ninh quốc gia trong Bộ luật hình sự hiện hành*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 20/2014 (Tr.74-79);
54. Đào Trí Úc (2003), *Quan niệm về giám sát việc thực hiện quyền lực nhà nước và cơ chế thực hiện giám sát*, Giám sát và cơ chế giám sát thực hiện quyền lực nhà nước ở nước ta hiện nay, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
55. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2002), *Pháp lệnh Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân*, Hà Nội;
56. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2004), *Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự*, Hà Nội;
57. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2009), *Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự năm 2004*, Hà Nội;
58. Phùng Thế Vắc cùng tập thể tác giả (2001), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự 1999*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
59. Nguyễn Tất Viễn (2003), *Hoạt động tư pháp và kiểm sát các hoạt động tư pháp*, Kỷ yếu đề tài cấp Bộ “*Những giải pháp nâng cao thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp*”, VKSNDTC, H.2002 – 2003.
60. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (1999), *Những vấn đề lý luận về quyền công tố và thực hành quyền công tố ở Việt Nam từ năm 1945 đến nay*, Đề tài khoa học cấp Bộ;
61. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Công an - Bộ Quốc phòng (2005), *Thông tư liên tịch số 05/2005/TTLT-VKSTC-BCA-BQP về quan hệ phối hợp*



- giữa cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong việc thực hiện một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, Hà Nội;
62. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (2006), *Sổ tay Kiểm sát viên hình sự*, Tập 1, Hà Nội;
  63. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (2008), *Các quy chế quản lý nghiệp vụ của Viện kiểm sát nhân dân*, Hà Nội;
  64. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (2008), *Về Viện kiểm sát/công tố Việt Nam và một số nước trên thế giới*, Thông tin khoa học pháp lý, (1+2);
  65. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (2009), *Chỉ thị về công tác của ngành Kiểm sát nhân dân*;
  66. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (2013), *Báo cáo tổng kết công tác công tố tổ chức cán bộ năm 2013*, Hà Nội;
  67. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (Cục TKTP & CNTT) (2013), *Báo cáo thống kê nghiệp vụ từ năm 2004 đến 2013*;
  68. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, *Báo cáo tổng kết công tác của Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án an ninh từ năm 2010 đến năm 2015*, Hà Nội.
  69. Viện Ngôn ngữ học (2010), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Từ điển bách khoa
  70. Nguyễn Hồng Vinh (2007), *Hoạt động phòng ngừa tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân*, Nxb Tư pháp, Hà Nội;
  71. Trần Quốc Vượng (2009), *Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân để thực hiện tốt chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp*, Tạp chí Kiểm sát, (9);
  72. Lương Hải Yến (2014), *Bàn về thẩm quyền tiến hành một số hoạt động điều tra của VKS, của KSV khi thực hành quyền công tố kiểm sát điều tra các vụ án hình sự*, Tạp chí Khoa học kiểm sát, số 4/2014, (Tr.33-36);